

BỘ MÔN GIẢI PHẪU**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc****ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN GIẢI PHẪU ĐẠI CƯƠNG**

1. Mã số học phần: ANA231
 2. Tên học phần: Giải phẫu đại cương
 3. Số tín chỉ: 3 Lý thuyết/thực hành (1/2)
 4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa
 5. Năm học: 2018-2019
 6. Giảng viên phụ trách: PGS.TS. Trịnh Xuân Đàn
 7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	PGS.TS Trịnh Xuân Đàn	Giảng viên cao cấp
2	ThS. Trương Đồng Tâm	Giảng viên chính
3	ThS. Nguyễn Thị Sinh	Giảng viên chính
4	ThS. Nguyễn Thị Bình	Giảng viên
5	ThS. Hoàng Thị Lệ Chi	Giảng viên
6	ThS. Đoàn Thị Nguyệt Linh	Giảng viên
7	BS. Tạ thành Kết	Giáo viên trung học
8	KTV. Phùng chí Doanh	KTV
9	KTV. Nguyễn Đức Vinh	KTV
10	TS. Nguyễn Vũ Hoàng (Phó trưởng BM Ngoại)	Hỗ trợ lồng ghép
11	ThS. Cấn Bá Quát (Phó trưởng BM Sản)	Hỗ trợ lồng ghép
12	PGS.TS Phạm Kim Liên (Phó trưởng BM Nội)	Hỗ trợ lồng ghép
13	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Anh (BM TMH)	Hỗ trợ lồng ghép
14	ThS. Lương Thị Hải Hà (BM Mắt)	Hỗ trợ lồng ghép
15	ThS. Phạm Thị Kim Dung (Trưởng BM Thần kinh)	Hỗ trợ lồng ghép
16	BS. CKII. Hoàng Văn Tăng (Trưởng BM Chẩn đoán hình ảnh)	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Sinh viên có kiến thức cơ bản về giải phẫu các thành phần thuộc hệ thống các cơ quan trong cơ thể: cơ quan vận động (hệ xương khớp, hệ cơ, hệ thần kinh), tuần hoàn, hô hấp, tiêu hoá, hệ tiết niệu và hệ sinh dục để vận dụng vào các môn học cơ sở và các môn học lâm sàng.

9. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

1. Mô tả được vị trí, kích thước, hình thể ngoài, hình thể trong và liên quan của 8 hệ cơ quan trong cơ thể người.
2. Vận dụng được các kiến thức của môn học vào các môn học cơ sở và các môn học lâm sàng.
3. Xác định được các mốc giải phẫu chính của các hệ cơ quan trên hình vẽ, mô hình, trên xác, trên phim chụp X-quang và trên người sống.

10. Mô tả học phần

Học phần giải phẫu người sẽ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các danh pháp giải phẫu thông thường, các mặt phẳng quy chiếu giải phẫu để xác định vị trí các cơ quan trong cơ thể người, các chi tiết giải phẫu chính về hình thể, cấu tạo, mạch thần kinh của các cơ quan trong cơ thể người như: cơ quan vận động (hệ xương khớp, hệ cơ, hệ thần kinh), cơ quan dinh dưỡng (hệ tuần hoàn, hệ hô hấp, hệ tiêu hoá), cơ quan bài tiết (hệ tiết niệu, hệ nội tiết) và cơ quan sinh sản (hệ sinh dục nam, hệ sinh dục nữ).

Học phần giải phẫu người cũng giúp sinh viên biết cách vận dụng những kiến thức cơ bản của môn học để giải thích các biểu hiện bệnh, cách thăm khám bệnh từ đó hình thành thái độ của sinh viên trong quá trình học kiến thức.

Sinh viên được thực hành trên xác, trên tiêu bản và trên mô hình, tranh ảnh sẽ giúp sinh viên ghi nhớ và chứng minh lại phần kiến thức đã học.

11. Phân bố thời gian

- Lý thuyết : Học phần Giải phẫu người = 3(2-2-6)/10 tuần

Số tiết thực dạy: 2 tiết/tuần

Số tuần thực dạy: 10

Tổng số tiết thực dạy : 7 tuần x 2 tiết = 14 tiết

Tổng số tiết thảo luận : 6 tiết

Tổng số tiết tự nghiên cứu : 60 tiết

- Thực hành : 60 tiết

Thời gian học : 12 tuần

Thực hành : 5 tiết/ tuần, bắt đầu sau khi học lý thuyết được 1 tuần.

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Không có

12.2. Yêu cầu

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.

- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần

STT	Tên bài	Số tiết	
		LT	TH
1	Bài 1. Nhập môn Giải phẫu 1. Đại cương môn học 1.1. Định nghĩa và lịch sử môn học Giải phẫu 1.2. Các phương tiện và phương thức mô tả Giải phẫu 1.3. Vị trí của Giải phẫu trong Y sinh học 1.4. Tầm quan trọng của Giải phẫu học trong Y học 1.5. Danh từ và danh pháp Giải phẫu học 1.6. Tư thế giải phẫu và định hướng vị trí giải phẫu 1.7. Phương pháp nghiên cứu và học giải phẫu 2. Đề cương môn học	1	0

	3. Hình thức kiểm tra, đánh giá		
2	Bài 2. Giải phẫu hệ xương - khớp 1. Hệ thống xương-khớp chi trên 2. Hệ thống xương-khớp chi dưới 3. Hệ thống xương-khớp đầu mặt và nền sọ 4. Hệ thống xương-khớp thân mình 5. Đặc điểm chức năng của các xương khớp lớn và áp dụng trên lâm sàng.		10
3	Bài 3. Giải phẫu hệ cơ 1. Hệ thống cơ chi trên 2. Hệ thống cơ chi dưới 3. Hệ thống cơ đầu mặt cổ 4. Hệ thống cơ thân mình 5. Đặc điểm chức năng nhóm cơ; cơ tùy hành động mạch, các áp dụng trên lâm sàng		10
4	Bài 4. Giải phẫu hệ tim mạch 1. Đại cương chung hệ tuần hoàn 2. Tim trưởng thành 3. Tuần hoàn hệ thống 3.1. Phần lên động mạch chủ 3.2. Cung động mạch chủ 3.3. Động mạch chủ ngực và các nhánh cấp máu cho ngực 3.4. Động mạch chủ bụng và các nhánh cấp máu cho bụng 3.5. Tĩnh mạch chủ trên 3.6. Tĩnh mạch chủ dưới 3.7. Hệ bạch huyết	2.5	5
5	Bài 5. Giải phẫu hệ hô hấp 1. Đại cương chung 2. Cấu tạo mũi-xoang 3. Hầu (Họng) 4. Thanh quản 5. Khí quản 6. Phế quản 7. Phổi 8. Màng phổi	2.5	5
6	Bài 6. Giải phẫu hệ tiêu hoá và các tuyến tiêu hóa 1. Đại cương 2. Miệng và các tuyến nước bọt 3. Thực quản 4. Dạ dày 5. Lách (Tỳ) 6. Ruột non 7. Ruột già	5	5

	8. Gan 9. Tụy		
7	Bài 7. Giải phẫu hệ tiết niệu 1. Đại cương 2. Giải phẫu hệ tiết niệu 2.1. Thận 2.2. Niệu quản 2.3. Bàng quang 2.4. Niệu đạo	1.5	5
8	Bài 8. Giải phẫu hệ sinh dục 1. Đại cương 2. Giải phẫu hệ sinh dục nam 2.1. Cơ quan sinh dục trong của nam 2.2. Cơ quan sinh dục ngoài 3. Giải phẫu sinh dục nữ 3.1. Cơ quan sinh dục trong 3.2. Cơ quan sinh dục ngoài	1.5	5
9	Bài 9. Giải phẫu giác quan 1. Khứu giác 2. Vị giác 3. Xúc giác 4. Thị giác 5. Thính giác	0	10
10	Bài 10. Giải phẫu hệ thần kinh-nội tiết 1. Hệ thần kinh trung ương 1.1. Tủy sống 1.2. Thân não 1.3. Tiểu não 1.4. Gian não 1.5. Đồi não 2. Hệ thần kinh ngoại biên 2.1. Các dây thần kinh sọ 2.2. Các dây thần kinh sống. 3. Hệ thần kinh thực vật 4. Hệ nội tiết	3	5

14. Phương pháp giảng dạy/học

- Phối hợp các phương pháp tích cực: Thuyết trình, thảo luận nhóm, đào chiều

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

- Tập tranh Atlas giải phẫu
- Mô hình
- Xác ướp formol, tạng rời, tiêu bản
- Băng Video, đĩa hình, Projector
- Bài giảng Elearning

16. Đánh giá

16.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ, câu hỏi ngắn, phân tích tranh ...
- Kỹ năng: Chạy trạm

16.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên 1	Tuần 4	Trắc nghiệm	30 phút	0,2	Bài 2-3
Bài thường xuyên 2	Tuần 8	Trắc nghiệm	30 phút	0,2	Bài 5-7
Bài giữa học phần	Là điểm trung bình chung của các bài lượng giá thực hành				
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Chạy trạm	25phút/5trạm	0,5	Bài 1-10

16.3. Khung lượng giá

	Tỉ lệ %	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	50%	30%	20%	
Mục tiêu 2	30%			30%
Mục tiêu 3	20%			20%

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập

1. Trịnh Xuân Đàn, (2015), Giáo trình giải phẫu học đại cương, Nhà xuất bản y học Hà nội.

17.2. Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Quang Quyền, (1993), Bài giảng giải phẫu học tập 1,2. Nhà xuất bản y học TP Hồ Chí Minh.
2. Trịnh Xuân Đàn Bài, (2008), Bài giảng giải phẫu học tập 1,2. Trường đại học Y – Dược Thái Nguyên, Nhà xuất bản Y học.
3. Trịnh Văn Minh (2005), Giải phẫu người tập 1,2, 3. Nhà xuất bản y học, Hà nội.
4. Frank H. Netter, MD (2015). Atlas giải phẫu người. Nhà xuất bản y học.

18. Lịch học

18.1. Lịch học lý thuyết

Tuần thứ	Nội dung	Hình thức dạy/học			PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thảo luận	Tổng			

1	Bài 1. Nhập môn Giải phẫu 1. Đại cương môn học 1.1. Định nghĩa và lịch sử môn học Giải phẫu 1.2. Các phương tiện và phương thức mô tả Giải phẫu 1.3. Vị trí của Giải phẫu trong Y sinh học 1.4. Tầm quan trọng của Giải phẫu học trong Y học 1.5. Danh từ và danh pháp Giải phẫu học 1.6. Tư thế giải phẫu và định hướng vị trí giải phẫu 1.7. Phương pháp nghiên cứu và học giải phẫu 2. Đề cương môn học 3. Hình thức kiểm tra, đánh giá	1		1	Thuyết trình, thảo luận nhóm.	1/ 1- 4	PGS.TS Đàn ThS. Sinh
2	Bài 2. Giải phẫu hệ tim mạch 1. Đại cương hệ tuần hoàn 2. Tim trưởng thành 3. Tuần hoàn hệ thống 3.1. Phần lên động mạch chủ 3.2. Cung động mạch chủ 3.3. Động mạch chủ ngực và các nhánh cấp máu cho ngực 3.4. Động mạch chủ bụng và các nhánh cấp máu cho bụng 3.5. Tĩnh mạch chủ trên 3.6. Tĩnh mạch chủ dưới 3.7. Hệ bạch huyết	2		2	Thuyết trình, câu hỏi Clicker.	1/ 1- 4	PGS.TS Đàn/Th S Linh.
3	Bài 3. Giải phẫu hệ hô hấp 1. Đại cương chung 2. Cấu tạo mũi-xoang 3. Hạch (Họng) 4. Thanh quản 5. Khí quản 6. Phế quản 7. Phổi 8. Màng phổi	2		2	Thuyết trình, câu hỏi Clicker.	1/ 1- 4	ThS. Sinh/Th S Chi
4	Bài 4. Hệ tuần hoàn, hệ hô hấp (tiếp) Chủ đề 1: Phần tim trưởng thành. Chủ đề 2: Phần mạch máu Chủ đề 3: Đặc điểm vùng mũi, hầu, thanh quản và 1 số ứng dụng Chủ đề 4: Phổi, màng phổi và một số ứng dụng Thảo luận: Case study - Tuần hoàn		2	1	Thảo luận nhóm nhỏ	1/ 1- 4	ThS. Sinh/Th S Chi

	- Hô hấp						
	3. Kiểm tra thường xuyên 1						
5	Bài 5. Giải phẫu hệ tiêu hoá 1. Đại cương 2. Miệng và các tuyến nước bọt 3. Thực quản 4. Dạ dày 5. Lách (Tỳ) 6. Ruột non 7. Ruột già 8. Gan 9. Tụy	2		2	Thuyết trình, câu hỏi Clicker	1/ 1- 4	PGS.TS Đàn/Th S Sinh
6	Bài 6. Giải phẫu hệ tiêu hoá (tiếp) Chủ đề . Ống tiêu hóa Chủ đề . Các tuyến tiêu hóa Case study: Viêm ruột thừa		2	1	Thảo luận nhóm nhỏ	1/ 1- 4	PGS.TS Đàn/Th S Sinh
7	Bài 7. Giải phẫu hệ tiết niệu - hệ sinh dục 1. Đại cương 2. Giải phẫu hệ tiết niệu 2.1. Thận 2.2. Niệu quản 2.3. Bàng quang 3.4. Niệu đạo 3. Giải phẫu hệ sinh dục nam 3.1. Các cơ quan sinh dục trong của nam 3.2. Các cơ quan sinh dục ngoài của nam 4. Giải phẫu sinh dục nữ 4.1. Các cơ quan sinh dục trong 4.2. Các cơ quan sinh dục ngoài	2		2	1 ;2.1 ;2.3 ; 3.4 ;3.1 ;4.1 Thuyết trình, câu hỏi Clicker 2.2 ;3.2 ;4.2 Tự học	1/ 1- 4	ThS Bình/Th S Linh
8	Bài 8. Giải phẫu hệ tiết niệu - hệ sinh dục (tiếp) Thảo luận Chủ đề: Thận, niệu quản Chủ đề: Bàng quang, niệu đạo Chủ đề: Cơ quan sinh dục trong của nam. Chủ đề: Cơ quan sinh dục trong của nữ . Case study: Sỏi thận 3. Kiểm tra thường xuyên 2		2	1	Thảo luận nhóm	1/ 1- 4	ThS Chi/ThS Linh
9	Bài 9. Giải phẫu hệ thần kinh trung ương – Hệ nội tiết 1. Đại cương 2. Tủy sống 3. Thân não 4. Tiểu não 5. Gian não	2		2	Thuyết trình, câu hỏi Clicker, thảo luận nhóm	1/ 1- 4	PGS.TS Đàn/Th S Sinh

	6. Đoan não. 7. Hệ nội tiết 8. Thảo luận: Chủ đề. Sự tương quan giữa cột sống, tủy sống và thần kinh sống.					
10	Bài 10. Giải phẫu hệ thần kinh ngoại biên 1. Các dây thần kinh sọ 2. Các dây thần kinh sống. 3. Hệ thần kinh thực vật 4. Thảo luận: Chủ đề. Một số mốc thăm khám thần kinh ngoại biên.	1		1	Thuyết trình, câu hỏi Clicker, thảo luận nhóm	1/ 1- 4 PGS.TS Đàn/Th S Sinh
Tổng		12	6	15		

18.2. Lịch học thực hành

Tuần thứ	Nội dung	Số tiết	PP dạy học	Tài liệu học tập/ tham khảo	Giảng viên/KTV
1	<i>Giải phẫu hệ xương- khớp ĐMC - Thân mình</i> 1. Vị trí, hình thể, đặc điểm các xương đầu mặt. Cấu tạo hộp sọ 2. Đặc điểm cấu tạo, phân loại đốt sống, lồng ngực, khung chậu và áp dụng 3. Đặc điểm chức năng khớp thái dương hàm và các áp dụng trên lâm sàng	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Linh/ 02KTV
2	<i>Giải phẫu hệ xương- khớp chi trên, chi dưới</i> 1. Vị trí, hình thể, các mốc chính và định hướng được các xương dài chính của cơ thể 2. Đặc điểm chức năng các khớp lớn chi trên, chi dưới và các áp dụng trên lâm sàng	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Sinh/ 02KTV
3	<i>Giải phẫu cơ Đầu mặt cổ, thân mình</i> 1. Nhận định các cơ theo các lớp, các vùng ĐMC, thân mình. 2. Nguyên ủy, bám tận, chức năng cơ tùy hành động mạch. 3. Nhận định được các nhóm cơ thân mình, chức năng tác dụng.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Bình/ 02KTV
4	<i>Giải phẫu cơ chi trên, chi dưới</i> 1. Nhận định các cơ theo các lớp, các vùng cơ chi trên, chi dưới. Nêu chức năng tác dụng và áp dụng lâm sàng 2. Nguyên ủy, bám tận, chức năng cơ tùy hành động mạch.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Chi/ 02KTV
5	<i>Giải phẫu hệ tuần hoàn</i> 1. Đặc điểm các vòng tuần hoàn. 2. Vị trí, hình thể ngoài, liên quan, cấu tạo tim và áp dụng 3. Đặc điểm, nguyên ủy đường đi, phân nhánh và vùng cấp máu hệ thống mạch lớn của cơ thể.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS Bình/ 02KTV

6	Giải phẫu hệ hô hấp 1. Mũi, các xoang liên quan đến mũi; hình thể trong của hầu, vòng bạch huyết quanh hầu. 2. Vị trí, hình thể, cấu tạo thanh quản, khí phế quản, phổi, màng phổi và áp dụng	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS Linh/ 02KTV
7	Giải phẫu hệ tiêu hoá 1. Vị trí, hình thể và liên quan các phần của ống tiêu hoá (thực quản, dạ dày, ruột). 2. Vị trí, hình thể và liên quan của tuyến gan. 3. Vị trí, hình thể và liên quan của tuyến tụy. 4. Vị trí, hình thể và liên quan của tỳ.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Sinh/ 02KTV
8	Giải phẫu hệ tiết niệu 1. Vị trí, hình thể ngoài, liên quan các phần bộ máy tiết niệu (thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo) 2. So sánh niệu đạo nam-niêu đạo nữ và áp dụng lâm sàng.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	PGS.TS Đàn /02KTV
9	Giải phẫu hệ sinh dục 1. Cấu tạo giải phẫu các phần của bộ máy sinh dục nam. 2. Cấu tạo giải phẫu các phần của bộ máy sinh dục nữ	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	PGS.TS Đàn /02KTV
10	Giải phẫu mắt 1. Cấu tạo ổ mắt xương 2. Cấu tạo các màng nhãn cầu 3. Các cơ quan phụ của mắt.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Bình/ 2KTV
11	Giải phẫu Tai 1. Cấu tạo tai ngoài 2. Cấu tạo tai giữa 3. Cấu tạo tai trong	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Bình/ 2KTV
12	Giải phẫu hệ thần kinh - Nội tiết 1. Vị trí, giới hạn, hình thể ngoài các phần hệ thần kinh trung ương (tủy sống, thân não, gian não và đoạn não). 2. Các dây thần kinh sống; mối liên quan của tủy sống, ống sống và dây thần kinh sống để áp dụng lâm sàng 3. Các đám rối thần kinh ngoại biên, vùng chi phối và áp dụng 4. Vị trí, hình thể ngoài, liên quan của các tuyến nội tiết.	5	Học theo nhóm nhỏ trên xác, tranh ảnh, mô hình	1/ 1-4	ThS. Chi/ 02KTV
Tổng		60			

TRƯỞNG BỘ MÔN

PGS. TS. Trịnh Xuân Đàn

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH - GD

9



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trịnh Xuân Tráng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN MÔ HỌC ĐẠI CƯƠNG
(Đã chỉnh sửa sau rà soát)

1. Mã số học phần: HIS231
2. Tên học phần: Mô học đại cương
3. Số tín chỉ: 01 (10 tiết LT/ 05 tiết TH)
4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: TS Bùi Thanh Thuỷ
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	Bùi Thanh Thuỷ	Giảng viên
2	Phạm Minh Huệ	Giảng viên
3	Nguyễn Thị Hiệp Tuyết	Giảng viên
4	Tạ Thị Quỳnh Giao	Trợ giảng
5	Hà Thị Minh Phương	KTV
6	Hoàng Ngọc Hằng	KTV
7	Hoàng Thu Soan	GV BM Sinh lý - Hỗ trợ lồng ghép
8	Lê Phong Thu	GV BM GPB - Hỗ trợ lồng ghép
9	Lương Thị Hoa	GV BMĐD Cơ bản - Hỗ trợ lồng ghép
10	Trần Chiến	GV BM Ngoại - Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng kiến thức cơ bản của học phần Mô đại cương để giải thích được mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể bình thường và bất thường.

9. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức:

1. Mô tả được đặc điểm cấu tạo hình thái (vi thể, siêu vi thể) của biểu mô, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh, mô máu trong cơ thể người.

2. Vận dụng được kiến thức mô đại cương để giải thích mối tương tác giữa cấu trúc và chức năng của các cơ quan trong cơ thể bình thường và bất thường, nguyên lý, nguyên tắc các phương pháp chẩn đoán, điều trị bệnh.

9.2. Kỹ năng: Xác định đúng thành phần cấu trúc của biểu mô, mô liên kết, mô cơ, mô thần kinh, mô máu trong cơ thể khi quan sát các tiêu bản mẫu, minh họa được cho lý thuyết.

10. Mô tả học phần:

a. Lý thuyết: Học phần nghiên cứu cấu tạo của các mô cơ bản trong cơ thể người ở mức vi thể, siêu vi thể và giải thích sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của các mô này

, từ đó để sinh viên học các môn y cơ sở khác cũng như lâm sàng. Trong học phần, sinh viên sẽ học 5 loại mô, đó là: Biểu mô, mô Liên kết, mô Cơ, mô Máu, mô Thần kinh.

b. Thực hành: Sinh viên sẽ được hướng dẫn và tự quan sát các tiêu bản dưới kính hiển vi quang học để nhận biết đúng các tiêu bản: biểu mô, mô liên kết, mô cơ, mô máu, mô thần kinh và các thành phần cấu trúc trong các tiêu bản đó. Trong mỗi bài thực hành, sinh viên thực hành sẽ được đánh giá quá trình và cuối mỗi bài thực hành sẽ kiểm tra theo phương pháp chạy trạm OSPE, điểm 02 bài thực hành sẽ chia trung bình chung để lấy điểm kiểm tra giữa học phần.

11. Phân bố thời gian giảng dạy

- Lý thuyết: 2/3 (2 - 2 - 8)/4 tuần

- Thực hành: 10 tiết

Thời gian học: 02 tuần

Thực hành: 5 tiết/tuần, bắt đầu sau khi học LT được 02 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Không có

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.

- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và phải chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập, sinh viên phải tự học trên Elearning: 01 buổi/tuần.

- Phần thực hành: Sinh viên phải chuẩn bị bài trước khi học thực hành, trong quá trình học phải tích cực, tự giác học tập để đạt được mục tiêu kỹ năng (mục tiêu ở trên).

13. Nội dung học phần:

13.1. Lý thuyết

STT	Tên bài	Số tiết
1	<u>Bài 1: Giới thiệu học phần - Biểu mô</u> * Mục tiêu 1. Phân tích được các tính chất chung của biểu mô. 2. Phân loại biểu mô phủ và biểu mô tuyến. 3. Vận dụng kiến thức về biểu mô để giải thích một số tình huống lâm sàng. * Nội dung 1. Giới thiệu học phần 2. Định nghĩa, những tính chất chung của biểu mô 3. Những cấu trúc đặc biệt ở các mặt của tế bào biểu mô 4. Phân loại biểu mô 5. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp	(2 tiết)
2	<u>Bài 2: Mô liên kết chính thức - Mô sụn – Mô xương</u> * Mục tiêu 1. Mô tả đặc điểm thành phần cấu tạo và phân loại mô liên kết chính	(2 tiết)

	thức, mô sụn, mô xương. 2. So sánh cấu tạo của mô sụn và mô xương 3. Vận dụng kiến thức của mô liên kết chính thức, mô sụn, mô xương để giải thích một số tình huống lâm sàng. * Nội dung 1. Cấu tạo mô liên kết chính thức 2. Phân loại mô liên kết chính thức 3. Cấu tạo mô sụn 4. Phân loại mô sụn 5. Sự phát triển của sụn 6. Cấu tạo mô xương 7. Phân loại mô xương 8. Quá trình cốt hoá 9. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp	
3	Bài 3. Mô cơ * Mục tiêu 1. Mô tả được đặc điểm cấu tạo của cơ vân, cơ tim, cơ trơn 2. Vận dụng kiến thức mô cơ để giải thích được sự phù hợp giữa cấu tạo với chức năng co duỗi của cơ để giải thích một số tình huống lâm sàng * Nội dung 1. Cấu tạo hình thái sợi cơ vân 2. Cấu tạo hình thái sợi cơ tim 3. Cấu tạo hình thái sợi cơ trơn 4. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp	(2 tiết)
4	Bài 4: Mô thần kinh - Mô máu * Mục tiêu 1. Mô tả được đặc điểm cấu tạo và phân loại của mô thần kinh. 2. Giải thích được sự phù hợp giữa cấu tạo và chức năng của synap. * Nội dung 1. Tế bào thần kinh chính thức 1.1. Cấu tạo neuron và phân loại 1.2. Sợi thần kinh 1.3. Cấu tạo synap và phân loại 2. Các loại các tế bào thần kinh đệm 3. Mô máu (Sinh viên tự đọc)	(2 tiết)
5	Thảo luận: Vận dụng giải thích tình huống tình huống lâm sàng * Mục tiêu 1. Vận dụng kiến thức về biểu mô để giải thích biểu hiện và xử trí vết thương.	(2 tiết)

	2. Vận dụng kiến thức mô xương trong ứng dụng điều trị gãy xương 3. Vận dụng các kiến thức mô đại cương để giải thích nguyên tắc điều trị và phục hồi vết thương * Nội dung 1. Tình huống lâm sàng xử lý vết thương do ngã 2. Tình huống lâm sàng ứng dụng kiến thức mô xương trong gãy xương 3. Tình huống lâm sàng gãy xương hở	
--	--	--

13.2. Thực hành:

STT	Tên bài	Số tiết
1	<u>Bài 1:</u> Quan sát các tiêu bản nhuộm H.E của mô biểu mô, mô liên kết <u>Mục tiêu bài học:</u> * Mục tiêu kỹ năng: 1. Quan sát và nhận định đúng các loại: tế bào, mô, cấu trúc của các loại biểu mô, mô liên kết chính thức, mô sụn, mô xương. 2. Vẽ được sơ đồ cấu tạo vi thể của các loại biểu mô, mô liên kết chính thức, mô sụn, mô xương để minh họa cho lý thuyết. * Mục tiêu thái độ: Nghiêm túc, tỉ mỉ, chính xác, trung thực trong quá trình học thực hành.	(2.5 tiết)
2	<u>Bài 2:</u> Quan sát các tiêu bản nhuộm H.E của mô cơ, mô thần kinh, mô máu <u>Mục tiêu bài học:</u> * Mục tiêu kỹ năng: 1. Quan sát và nhận định đúng các loại: Mô cơ, mô thần kinh, mô máu. 2. Vẽ được sơ đồ cấu tạo vi thể của các loại mô cơ, mô thần kinh, mô máu. * Mục tiêu thái độ: Nghiêm túc, tỉ mỉ, chính xác, trung thực trong quá trình học thực hành.	(2.5 tiết)

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning.
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu.

16. Đánh giá học phần:

16.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ
- Kỹ năng: Chạy trạm

16.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 2	Trắc nghiệm	15 phút	0,2	Bài 1 – 2
Bài giữa học phần (TH)	Tuần 3,4	Chạy trạm	5 phút	0,3	Bài 1 – 4
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút	0,5	Bài 1- 4

16.3. Khung lượng giá (sử dụng bộ Câu hỏi trắc nghiệm cho thi kết thúc học phần)

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Phân tích, áp dụng
Mục tiêu 1	40% - 40 câu	(70%)28	(30%)1 2	0
Mục tiêu 2	60%- 60 câu	0	(70%)4 2	(30%)18
Tổng cộng	100% - 100 câu	28	54	18

7. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

1) Mô học, Mô – Phôi Trường ĐHY Hà Nội (2013), NXH Y học

17.2. Tài liệu tham khảo:

1) Mô học, GS.TS Trịnh Bình (2015), NXB Y học.

3) Thực hành Mô học, Bộ môn Mô – Phôi, (2015).

18. Lịch học:

a. Lý thuyết:

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học			PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 1: Giới thiệu học phần - Biểu mô 1. Giới thiệu học phần 2. Định nghĩa, những tính chất chung của biểu mô	2	0	2	1.Thuyết trình. 2.Thuyết trình, clicker	1/1-2	TS Thủy/ Ths Huệ, Ths

	3. Những cấu trúc đặc biệt ở các mặt của tế bào biểu mô 4. Phân loại biểu mô 5. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp				3.Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker		Tuyệt
2	Bài 2: Mô liên kết chính thức - Mô sụn - Mô xương 1. Cấu tạo mô liên kết chính thức 2. Phân loại mô liên kết chính thức 3. Cấu tạo mô sụn 4. Phân loại mô sụn 5. Sự phát triển của sụn 6. Cấu tạo mô xương 7. Phân loại mô xương 8. Quá trình cốt hoá 9. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp	2	0	2	1.Thuyết trình, clicker 2.Thuyết trình, clicker 3. Tự đọc, thuyết trình, clicker 4. Tự đọc 5.Thuyết trình, clicker 6.Thuyết trình, clicker 7. Tự đọc 8. Thuyết trình, clicker	1/1-2	TS Thủy/ Ths Huệ, Ths Tuyệt
3	Bài 3. Mô cơ 1. Cấu tạo hình thái sợi cơ vân 2. So sánh cấu tạo hình thái sợi cơ vân, cơ tim, cơ trơn 3. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp Kiểm tra thường xuyên (Bài 1-2)	2	0	2	1.Thuyết trình, clicker 2. Tự đọc, thuyết trình, clicker	1/1-2	TS Thủy/ Ths Huệ, Ths Tuyệt
4	Bài 4: Mô thần kinh - Mô máu 1. Tế bào thần kinh chính thức 1.1. Cấu tạo noron và phân loại 1.2. Sợi thần kinh 1.3. Cấu tạo synap	2	0	2	1. Thuyết trình, câu hỏi clicker 2. Tự học, thuyết trình, câu hỏi	1/1-2	TS Thủy/ Ths Huệ, Ths Tuyệt

	và phân loại 2. Các loại các tế bào thần kinh đệm 3. Vận dụng hướng tới một số tình huống lâm sàng thường gặp 4. Mô máu (Sinh viên tự đọc)				clicker 3. Tự học, câu hỏi clicker.		
5	Thảo luận: Vận dụng giải thích tình huống case lâm sàng về: 1. Xử lý vết thương do ngã. 2. Ứng dụng kiến thức mô xương trong gãy xương. 3. Gãy xương hở, tổn thương nhiều thành phần.	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/1-2	TS Thủy/ Ths Huệ, Ths Tuyết

b. Thực hành:

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học			PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
3	Bài 1: Quan sát các tiêu bản nhuộm H.E của mô biểu mô, mô liên kết	5		5	Thuyết trình, thảo luận nhóm, Sử dụng kính HVQH xem tiêu bản	1/3	TS. Thủy, Ths. Huệ, Ths.Tuyết, BS. Giao
4	Bài 2: Quan sát các tiêu bản nhuộm H.E của mô cơ, mô thần kinh, mô máu)	5		5	Thuyết trình, thảo luận nhóm, Sử dụng kính HVQH xem tiêu bản	1/3	TS. Thủy, Ths. Huệ, Ths.Tuyết, BS. Giao

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Bùi Thanh Thủy

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN GIẢI PHẪU BỆNH ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: APA211
2. Tên học phần: Giải phẫu bệnh đại cương
3. Số tín chỉ: 1 (10LT/ 5 TH)
4. Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: Ts Lê Phong Thu
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	Ts Lê Phong Thu	Giảng viên
2	Ths Nguyễn Thu Thủy	Giảng viên
3	Bs Lại Ngọc Khánh	Trợ giảng
4	Bs Hoàng Thị Luân	Trợ giảng
5	Bs Phạm Thị Ngọc Mai	Trợ giảng
6	Bs Nguyễn Đức Thắng	Trợ giảng
7	Ths Lương Thị Thanh Nga	Kỹ thuật viên
8	Ths Nguyễn Thị Thủy	Kỹ thuật viên
9	PGS.TS Trần Bảo Ngọc	BM ung thư
10	TS Nguyễn Thị Ngọc Hà	BM sinh lý bệnh

8. Chuẩn năng lực

- Vận dụng được kiến thức giải phẫu bệnh đại cương trong nhận định các tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan.

9. Mục tiêu học phần

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức

1. Vận dụng nội dung và đối tượng nghiên cứu của Giải phẫu bệnh học để lựa chọn được kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh phù hợp trong các trường hợp bệnh lý.
2. Mô tả được hình ảnh các tổn thương cơ bản của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý.
3. Phân biệt được hình ảnh đại thể và vi thể của các tổn thương viêm, của u với viêm và u lành với u ác tính.

9.2. Kỹ năng

4. Nhận định được hình ảnh vi thể của các tổn thương viêm, u lành tính, u ác tính.

9.3. Thái độ

5. Thấy được tầm quan trọng của học phần giải phẫu bệnh đại cương trong nhận định tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan và trong thực hành nghề nghiệp.

10. Mô tả học phần:

***Lý thuyết:** Giải phẫu bệnh đại cương trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về các phương pháp nghiên cứu của giải phẫu bệnh, những biến đổi của tế bào và mô trong quá trình bệnh lý cũng như các tổn thương viêm và u bằng phương pháp nghiên cứu đại thể và vi thể. Từ đó giúp sinh viên nhận biết được các tổn thương giải phẫu bệnh các hệ cơ quan sẽ học sau này. Đồng thời, môn học này cũng giúp sinh viên biết cách lựa chọn kỹ thuật xét nghiệm giải phẫu bệnh phù hợp và hiểu được giá trị của xét nghiệm Giải phẫu bệnh đối với các chuyên khoa, đặc biệt chuyên khoa u bướu.

***Thực hành:** Sinh viên được quan sát các tiêu bản mẫu dưới kính hiển vi về hình ảnh các tổn thương viêm (viêm đặc hiệu, viêm mạn tính, viêm cấp tính, viêm hạt) và u (u lành tính, u ác tính) minh họa cho phần lý thuyết.

11. Phân bố thời gian giảng dạy:

- Lý thuyết: 10 tiết (2- 1 - 4)/6 tuần.

Số tiết thực dạy: 2 tiết/1 tuần

Số tuần thực dạy: 4 tuần

Tổng số tiết thực dạy: 4 tuần x 2 tiết = 8 tiết

Số tuần thảo luận: 2 tuần

Tổng số tiết thảo luận: 2 tiết/tuần x 2 tuần = 4 tiết

Tổng số tiết tự nghiên cứu, tự học: 16 tiết

- Thực hành: 10 tiết. Thời gian học 2 tuần.

Thực hành 5 tiết/1 tuần. Bắt đầu sau khi học lý thuyết 03 tuần.

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Song hành với các môn giải phẫu đại cương, mô đại cương, sinh lý bệnh đại cương.

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.

- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

Chỉ tiêu thực hành

STT	Nội dung chỉ tiêu	Số lần	Mức độ			Tổng
			1	2	3	
1	Xác định đúng các tiêu chuẩn chẩn đoán và nhận biết tên các tiêu bản tổn thương viêm:					
	- Viêm lao	3			X	
	- Viêm mạn tính	3			X	
	- Viêm ruột thừa cấp	3			X	
	- Viêm trong bệnh Gút	3			X	
2	Xác định đúng các tiêu chuẩn chẩn đoán và nhận biết tên các tiêu bản u lành và u ác:					
	- U nhú biểu mô vảy lành tính.	3			X	
	- Ung thư biểu mô tế bào vảy.	3			X	
	- U xơ tuyến vú lành tính.	3			X	
	- Ung thư biểu mô tuyến vú.	3			X	

13. Nội dung học phần:

*Lý thuyết

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1: Giới thiệu môn giải phẫu bệnh học Đề cương chi tiết học phần - Mục tiêu học phần - Nội dung học tập - Phương pháp học tập - Hình thức lượng giá 1. Định nghĩa 2. Nội dung của môn giải phẫu bệnh học 2.1. Giải phẫu bệnh kinh điển 2.2. Giải phẫu bệnh hiện đại 3. Đối tượng và vật liệu nghiên cứu của giải phẫu bệnh. 3.1. Tế bào học 3.2. Mô bệnh học 4. Phương pháp nghiên cứu của giải phẫu bệnh học 4.1. Đại thể 4.2. Vi thể 5. Chức năng, nhiệm vụ của giải phẫu bệnh học.	2 tiết
2	Bài 2. Những tổn thương cơ bản của tế bào và mô 1. Tác nhân gây tổn thương tế bào 2. Phân loại tổn thương tế bào 3. Các hình thái tổn thương hồi phục được 3.1. Thoái hóa hạt 3.2. Thoái hóa nước 3.3. Thoái hóa hốc 3.4. Thoái hóa mỡ	2 tiết

	3.5. Thoái hóa trong 4. Tổn thương tế bào không hồi phục được 4.1. Chết tế bào sinh lý 4.2. Chết tế bào bệnh lý (hoại tử) 5. Tổn thương do rối loạn thích nghi 5.1. Nở to 5.2. Teo đi 5.3. Biệt hóa và rối loạn biệt hóa 5.4. Di sản 5.5. Loạn sản 5.6. Thoái sản 6. Tổn thương do rối loạn sinh sản tế bào 6.1. Quá sản 6.2. Giảm sản 7. Tổn thương do rối loạn tuần hoàn 7.1. Phù 7.2. Sung huyết 7.3. Chảy máu 7.4. Huyết khối 7.5. Tắc mạch 7.6. Nhồi máu 7.7. Sốc	
3	Bài 3. Giải phẫu bệnh tổn thương viêm (2 tiết) 1. Định nghĩa 2. Viêm không đặc hiệu 2.1. Viêm cấp 2.2. Viêm mạn tính 3. Viêm đặc hiệu – Viêm lao 3.1. Hình thái tổn thương viêm lao 3.2. Các hình thái viêm lao 3.3. Các tổn thương dạng lao 4. Sửa chữa và tái tạo <i>Thảo luận ca lâm sàng phân biệt các tổn thương viêm - sinh lý bệnh hỗ trợ). (2 tiết thảo luận)</i>	3 tiết
4	Bài 4. Giải phẫu bệnh các khối u (2 tiết) 1. Đại cương 1.1. Khái niệm 1.2. Thuật ngữ 1.3. Nguồn gốc của u 2. Đặc điểm của u 2.1. U tồn tại mãi mãi 2.2. U sinh sản thừa 2.3. U kí sinh trên cơ thể 2.4. U biểu hiện sự mất cân bằng liên tục 2.5. So sánh giữa u và viêm 2.6. U khác quá sản và loạn sản 3. Cấu tạo u 3.1. Cơ bản u	3 tiết

	3.2. Chất đệm u 4. Giải phẫu bệnh 4.1. Đại thể 4.2. Vi thể 5. Tiến triển 5.1. Tại chỗ 5.2. Toàn thân 5.3. Tái phát 5.4. Ung thư tự khỏi 6. U ác tính 6.1. Đặc điểm đại thể của ung thư 6.2. Đặc điểm vi thể của ung thư 6.3. Tiến triển của ung thư 6.4. Độ mô học <i>Thảo luận ca lâm sàng phân biệt u lành tính và u ác tính, phân biệt u với viêm- Bộ môn ung thư hỗ trợ lồng ghép. (2 tiết thảo luận)</i>	
	Tổng cộng	10 tiết

***Thực hành**

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1: Quan sát tiêu bản nhuộm HE: Các tổn thương viêm: Viêm mạn tính, Viêm lao, Viêm ruột thừa cấp, Bệnh Gút	5 tiết
2	Bài 2: Quan sát tiêu bản nhuộm HE: U lành tính và u ác tính (U xơ tuyến vú lành tính, Ung thư biểu mô tuyến vú, U nhú biểu mô vảy lành tính, Ung thư biểu mô tế bào vảy)	5 tiết

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, quan sát tiêu bản mẫu.

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Máy chiếu.
- Case study.
- Tiêu bản mẫu.

16. Đánh giá:

16.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ
- Kỹ năng: Chạy trạm, mỗi trạm là 1 tiêu bản được học trong bài thực hành.

16.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 1-6	Trung bình cộng 4 bài RAEs (MCQ)		0,2	Bài 1 – 4 Bài thực hành 1-2

		và 2 bài thực hành (Chạy trạm)			
Bài giữa kỳ (giữa học phần)	Tuần 4	Trắc nghiệm	15 phút	0,3	Bài 1-3
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch ĐT	Trắc nghiệm	30 phút	0,5	Bài 1 - 4

16.3. Khung lượng giá

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	20% - 20 câu	5	5	10
Mục tiêu 2	30% - 30 câu	15	10	5
Mục tiêu 3	50% - 50 câu	10	30	10
Tổng cộng	100% - 100 câu	30	45	25

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Giải phẫu bệnh, Trường Đại học Y Hà Nội, *Giải phẫu bệnh học*, Nhà xuất bản Y học, 2016.

17.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Mô-Phôi, Trường Đại học Y Hà Nội, *Mô học*, Nhà xuất bản Y học, 2013.
2. Bộ môn Giải phẫu bệnh, Trường Đại học Y Dược TP HCM, *Giải phẫu bệnh học*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, 2009.
3. <https://library.med.utah.edu/WebPath/webpath.html>.
4. Kumar Abbas, Fausto Mitchell, Robbins Basic pathology, 8th Edition, 2007.

18. Lịch học:

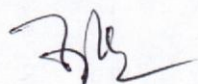
Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 1: Giới thiệu môn giải phẫu bệnh học Đề cương chi tiết học phần - Mục tiêu học tập - Nội dung - Hình thức lượng giá 1. Định nghĩa 2. Nội dung của môn giải phẫu bệnh học 3. Đối tượng và vật liệu	2		0	2	1. Thuyết trình 2. Thuyết trình 3. Thuyết trình - Câu hỏi clicker 4. Thuyết trình.	1/1,2,3	Ths Thu/Bs Mai

	ngiên cứu của giải phẫu bệnh. 4. Phương pháp nghiên cứu của giải phẫu bệnh học 5. Chức năng, nhiệm vụ của giải phẫu bệnh học.					- Câu hỏi clicker 5. Thuyết trình		
2	Bài 2. Những tổn thương cơ bản của tế bào và mô 1. Tác nhân gây tổn thương tế bào 2. Phân loại tổn thương tế bào 3. Các hình thái tổn thương hồi phục được 4. Tổn thương tế bào không hồi phục 5. Tổn thương do rối loạn thích nghi 6. Tổn thương do rối loạn sinh sản tế bào 7. Tổn thương do rối loạn tuần hoàn	2		0	2	1.Tự đọc 2. Thuyết trình 3. Thuyết trình. - Câu hỏi clicker 4. Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 5. Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 6.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 7. Tự đọc	1/1,2,3	Ths Thủy/ Bs Thắng
3-4	Bài 3. Giải phẫu bệnh tổn thương viêm 1.Định nghĩa 2.Viêm không đặc hiệu 3. Viêm đặc hiệu. 4. Sửa chữa và tái tạo <i>Thảo luận ca lâm sàng phân biệt các tổn thương viêm - Bộ môn sinh lý bệnh hỗ trợ lồng ghép.(2 tiết thảo luận)</i> (Kiểm tra bài thường xuyên, trắc nghiệm) Thực hành bài 1: Quan sát	2		1	5,5	1.Tự đọc 2.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 3.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 4.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker TBL Thảo luận nhóm Hướng dẫn xem tiêu bản mẫu	1/2,3	Ths Thu/ Bs Khánh

	tiêu bản nhuộm HE: Các tổn thương viêm: Viêm mạn tính, Viêm lao, Viêm ruột thừa cấp, Bệnh Gút. <i>Lượng giá cuối bài chạy trạm sử dụng các tiêu bản vừa học.</i>					trên kính hiển vi		
5-6	Bài 4. Giải phẫu bệnh các khối u 1. Đại cương 2. Thuật ngữ 3. Nguồn gốc của u 4. Đặc điểm của u 5. Cấu tạo u 6. Đại thể 7. Vi thể 8. Tiến triển <i>Thảo luận ca lâm sàng phân biệt u lành tính và u ác tính, phân biệt u với viêm - Bộ môn ung thư hỗ trợ lồng ghép. (2 tiết thảo luận)</i> Thực hành bài 2: Quan sát tiêu bản nhuộm HE: U lành tính và u ác tính (U xơ tuyến vú lành tính, Ung thư biểu mô tuyến vú, U nhú biểu mô vảy lành tính, Ung thư biểu mô tế bào vảy)	2				1.Thuyết trình. 2. Thuyết trình. 3.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 4. Thuyết trình. 5.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker 6.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker -TBL 7.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker - TBL 8.Thuyết trình. -Câu hỏi clicker Thảo luận nhóm Hướng dẫn xem tiêu bản mẫu trên kính hiển vi	1/1,2,3	Ths Thủy/ Bs Luân

	<i>Lượng giá cuối bài chạy trạm sử dụng các tiêu bản được xem trong buổi học.</i>						
	Tổng cộng	8	5	2	15		

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS Lê Phong Thu

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn



6812 Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN SINH LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: PHY 211
2. Tên học phần: Sinh lý học đại cương
3. Số tín chỉ: 1 (1 LT/ 0 TH)
4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: ThS Hoàng Thu Soan
7. Cán bộ tham gia giảng dạy

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	TS Hoàng Thu Soan	Giảng viên
2	TS Nguyễn Thế Tùng	Giảng viên
3	Ths Nguyễn Kiều Giang	Giảng viên
4	Ths Vi Thị Phương Lan	Giảng viên
5	Ths Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên
6	PGS. TS Phạm Kim Liên	Giảng viên
7	Ths. Đỗ Thái Sơn	Giảng viên
8	TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	Giảng viên

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng kiến thức cơ bản về Sinh lý học để giải thích được những biểu hiện bình thường và một số rối loạn bệnh lý điển hình trên một số cơ quan.

9. Mục tiêu học phần

9.1. Mục tiêu kiến thức

1. Trình bày được các qui luật chung của hoạt động tế bào (vận chuyển các chất qua màng, điện thế màng), các cơ quan và hệ cơ quan để duy trì hằng tính nội môi.
2. Giải thích được những biểu hiện bình thường và một số biểu hiện bất thường ở mức tế bào của một số cơ quan: rối loạn điện giải, rối loạn hấp thu, rối loạn thân nhiệt, cơ quan tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh - cơ.

9.1. Mục tiêu thái độ

3. Ý thức được học phần Sinh lý đại cương là môn học cung cấp các kiến thức nền tảng để sinh viên sử dụng trong học tập những học phần tiếp theo và trong thực hành nghề nghiệp.

10. Mô tả học phần:

Học phần sinh lý học đại cương giới thiệu các qui luật hoạt động chung ở mức tế bào đến hoạt động chung của các hệ thống cơ quan nhằm ổn định hằng tính nội môi. Vận dụng kiến thức để giải thích những biểu hiện bình thường và rối loạn trên một số cơ quan: tiêu hóa, tiết niệu, thần kinh - cơ.

11. Phân bố thời gian giảng dạy

- Lý thuyết: 1 (2-2-6)/5 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: không có.

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1: Nhập môn Sinh lý học Nội dung 1. Đối tượng nghiên cứu của môn sinh lý học 2. Vị trí của môn Sinh lý học trong các ngành Khoa học tự nhiên và Y học 2.1. Vị trí của môn sinh lý học trong các ngành khoa học tự nhiên 2.2. Vị trí của môn sinh lý học trong y học 3. Lịch sử phát triển môn Sinh lý học 3.1. Thời kỳ cổ xưa 3.2. Thời kỳ phát triển của nền khoa học tự nhiên 3.3. Thời đại sinh học phân tử 4. Phương pháp nghiên cứu và học môn Sinh lý học 4.1. Phương pháp nghiên cứu 4.2. Phương pháp học tập	Sinh viên tự đọc
2	Bài 2: Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi. Nội dung 1. Đặc điểm của sự sống 1.1. Đặc điểm thay cũ đổi mới 1.2. Tính chịu kích thích 1.3. Tính sinh sản giống mình 2. Nội môi và hằng tính nội môi	1 tiết

STT	Tên bài	Số tiết
	2.1. Nội môi 2.2. Hằng tính nội môi và hệ thống ổn định hằng tính nội môi 3. Điều hòa chức năng 3.1. Điều hòa bằng đường thần kinh 3.2. Điều hòa bằng đường thể dịch 3.3. Cơ chế điều hòa ngược 4. Phân tích tình huống: Tình huống 1: Cơ sở giải thích cơ chế xuất hiện hiện tượng kinh nguyệt và sử dụng thuốc tránh thai	
3	Bài 3: Sinh lý các dịch của cơ thể Nội dung 1. Dịch nội bào 2. Dịch ngoại bào 2.1. Huyết tương 2.2. Dịch kẽ 2.3. Dịch bạch huyết 2.4. Dịch não tủy 2.5. Dịch nhãn cầu 2.5. Dịch màng tim 2.6. Dịch màng phổi 2.7. Dịch khớp	1 tiết
4	Bài 4: Sinh lý tế bào - Vận chuyển vật chất qua màng tế bào Nội dung 1. Đặc điểm cấu trúc màng tế bào 1.1. Hàng rào lipid 1.2. Protein của màng tế bào 1.3. Glucid của màng 2. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 2.1. Quá trình khuếch tán 2.2. Vận chuyển tích cực 2.3. Hiện tượng nhập bào và xuất bào 3. Phân tích tình huống 3.1. Tình huống 2: cơ sở giải thích điều trị bệnh viêm loét dạ dày 3.2. Tình huống 3: vận chuyển vật chất qua màng tế bào ống tiêu hóa	4 tiết
5	Bài 5: Sinh lý điện thế màng Nội dung 1. Cơ sở vật lý của điện thế màng 1.1. Sự khuếch tán của các ion, điện thế khuếch tán 1.2. Phương trình Nernst 1.3. Cách tính điện thế khuếch tán và đo điện thế màng 2. Điện thế nghỉ 2.1. Định nghĩa 2.2. Các nguyên nhân gây ra điện thế nghỉ 2.3. Các yếu tố tham gia tạo điện thế nghỉ 3. Điện thế hoạt động 3.1. Định nghĩa và các giai đoạn của điện thế hoạt động 3.2. Nguyên nhân của điện thế hoạt động 3.3. Cơ chế phát sinh điện thế hoạt động 3.4. Ngưỡng tạo điện thế hoạt động 3.5. Sự thích nghi của màng 3.6. Điện thế màng khi tế bào bị ức chế	4 tiết

STT	Tên bài	Số tiết
	3.7. Sự lan truyền điện thế hoạt động 4. Phân tích tình huống: Tình huống 4: vận chuyển vật chất qua màng tế bào ống thận trong trường hợp sử dụng thuốc lợi tiểu và điện thế của màng tế bào cơ vân, cơ tim khi kali máu giảm	
6	Bài 6: Sinh lý chuyển hóa năng lượng Nội dung 1. Các dạng năng lượng trong cơ thể 2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng 2.1. Tiêu hao năng lượng cho tồn tại và duy trì sự sống 2.2. Tiêu hao năng lượng cho phát triển cơ thể 2.3. Tiêu hao năng lượng cho sinh sản 3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng 4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng 4.1. Ở mức tế bào 4.2. Ở mức cơ thể 5. Phân tích tình huống: Tình huống 5: chuyển hóa năng lượng trong bệnh basedow	2 tiết
7	Bài 7: Sinh lý điều nhiệt Nội dung 1. Thân nhiệt 1.1. Thân nhiệt trung tâm 1.2. Thân nhiệt ngoại vi 1.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến thân nhiệt 2. Quá trình sinh nhiệt 3. Quá trình thải nhiệt 3.1. Truyền nhiệt 3.2. Tỏa nhiệt bằng bay hơi nước 4. Cơ chế điều hòa thân nhiệt 5. Cơ chế chống nóng 6. Cơ chế chống lạnh 7. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người 8. Rối loạn thân nhiệt, ứng dụng lâm sàng 8.1. Sốt và hạ nhiệt nhân tạo 8.2. Hạ thân nhiệt và tăng nhiệt nhân tạo 9. Phân tích tình huống: Tình huống 6: Điều nhiệt trong trường hợp nhiễm nóng	3 tiết

14. Phương pháp dạy/học

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy

- Bài giảng E-learning, kế hoạch bài giảng, máy chiếu.

16. Đánh giá học phần

16.1. Các hình thức lượng giá:

- Kiến thức: MCQ

16.2. Các bài lượng giá:

- Thời điểm lượng giá: 5 tuần/ có 6 bài

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên 1	Toàn bộ thời gian học	Trắc nghiệm	10	1	Bài 2-7
Bài kiểm tra giữa học phần	Tuần 4	Trắc nghiệm	20 phút	2	Bài 2-6
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút		Bài 2-7

$$\text{Điểm kết thúc học phần} = (\text{KTTX1} + \text{KTTX2} + \text{KTKTHP} \times 2) / 4$$

16.3. Khung lượng giá

- Trắc nghiệm cho bài kiểm tra thường xuyên = điểm trung bình 6 bài RAE (từ bài 2 đến bài 7). Mỗi bài kiểm tra 10 phút.

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	90% - 10 câu	9	1	
Mục tiêu 2	0% - 0 câu			
Tổng cộng	100% - 10 câu	9	1	

- Trắc nghiệm cho bài kiểm tra giữa học phần, thời gian 20 phút

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	40% - 12 câu	8	4	
Mục tiêu 2	60% - 18 câu		8	10
Tổng cộng	100% - 30 câu	8	12	10

- Trắc nghiệm bài thi kết thúc học phần, thời gian 30 phút

	Tỉ lệ % Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	42% - 25	10	15	
Mục tiêu 2	58% - 35		15	20
Tổng cộng số câu 1 đề	100% - 60	10	30	20
Câu hỏi theo phần		38	34	43
Câu hỏi trong chủ đề và tình huống			12	25
Tổng cộng ngân hàng câu hỏi	152	38	46	68

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Sinh lý học, Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên (2010), Bài giảng Sinh lý học, nhà xuất bản Y học.
- Bộ môn Sinh lý học, Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên (2010), Bài giảng Sinh lý đại cương, Tài liệu lưu hành nội bộ.

17.2. Tài liệu tham khảo

1. Bộ môn Sinh lý học, Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Sinh lý học, Nhà xuất bản Y học.
2. Bộ môn Sinh lý học, Trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh (2012), Nhà xuất bản Y học.
3. Y học trực tuyến Sinh lý học <http://yhoctructuyen.com/sinhly/>
4. Rodney A. Rhoades, David R. Bell. (2013), Medical Physiology - Principles for

Clinical Medicine, 4th Edition

18. Lịch học

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	TL học tập/TK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 2: Đại cương về cơ thể sống và hằng tính nội môi. 1. Đặc điểm của sự sống 2. Nội môi và hằng tính nội môi 3. Điều hòa chức năng 4. Tình huống 1 Bài 3: Các dịch cơ thể 1. Dịch nội bào 2. Dịch ngoại bào	0,6	0	0,4	2	1,2,3: thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	TS Soan, Ths Thảo
2	Bài 4: Sinh lý tế bào vận chuyển vật chất qua màng tế bào 1. Đặc điểm cấu trúc màng tế bào 2. Vận chuyển vật chất qua màng tế bào 3. Phân tích tình huống 2,3 Kiểm tra thường xuyên	0,25	0	0,75	4	1,2: thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL. 3: Thảo luận		Ths Giang/ Ths Lan/TS. Hà. PGS. Liên, Ths Sơn
3	Bài 5 : Điện thế màng và điện thế hoạt động 1. Cơ sở vật lý của điện thế màng 2. Điện thế nghỉ 3. Điện thế hoạt động 4. Phân tích tình huống 4	0,25	0	0,75	4	1,2,3: Thảo luận nhóm, TBL. 4: Thảo luận		TS Soan/ Ths Thảo/ TS. Hà. PGS. Liên, Ths Sơn
4	Bài 6: Chuyển hóa năng lượng 1. Các dạng năng lượng trong cơ thể	0,2	0	0,8	2	1-4: Thảo luận		TS Tùng/ Ths Thảo/ TS. Hà. PGS. Liên,

	2. Các nguyên nhân gây tiêu hao năng lượng 3. Nguyên tắc của các phương pháp đo tiêu hao năng lượng 4. Điều hòa chuyển hóa năng lượng 5. Phân tích tình huống 5 Kiểm tra giữa học phần					nhóm, TBL.		Ths Sơn
5	Bài 7: Sinh lý điều hòa thân nhiệt 1. Thân nhiệt 2. Quá trình sinh nhiệt 3. Quá trình thải nhiệt 4. Cơ chế điều hòa thân nhiệt 5. Cơ chế chống nóng 6. Cơ chế chống lạnh 7. Các biện pháp điều nhiệt riêng của loài người 8. Rối loạn thân nhiệt, ứng dụng lâm sàng 9. Phân tích tình huống 6	0,3	0	0,7	3	1-7: Thảo luận nhóm, TBL. 8,9: Thảo luận nhóm		Ths Lan/ Ths Thảo/ TS. Hà. PGS. Liên, Ths Sơn

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Hoàng Thu Soan

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM TP. HCM

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN SINH LÝ BỆNH ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: PPA211
2. Tên học phần: SINH LÝ BỆNH ĐẠI CƯƠNG
3. Số tín chỉ: 1 (1 LT/0 TH)
4. Ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Thị Ngọc Hà
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	TS Nguyễn Thị Ngọc Hà	Giảng viên
2	TS Vũ Thị Thu Hằng	Giảng viên
3	ThS Nguyễn Thị Hồng Gấm	Giảng viên
4	ThS Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên
5	CB BM Sinh hóa	Hỗ trợ lồng ghép
6	CB BM Nội	Hỗ trợ lồng ghép
7	CB BM Nhi	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng được các kiến thức cơ bản về Sinh lý bệnh đại cương trong giải thích cơ chế bệnh sinh một số bệnh thường gặp.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức:

1. Trình bày được khái niệm về bệnh, bệnh nguyên, bệnh sinh và một số rối loạn toàn thân.
2. Giải thích được cơ chế các biểu hiện bệnh lý: mất nước, phù, nhiễm acid-base, viêm, sốt, rối loạn chuyển hóa glucid - lipid – protein trong thực hành lâm sàng.

9.2. Thái độ:

Ý thức được tầm quan trọng của kiến thức Sinh lý bệnh đại cương trong giải thích được những bất thường về chức năng của cơ thể khi bị bệnh.

10. Mô tả học phần: (Mô tả ngắn gọn khoảng 100-150 từ về học phần)

Sinh lý bệnh đại cương là môn học giới thiệu các khái niệm về bệnh, bệnh nguyên và bệnh sinh, đồng thời trang bị những kiến thức về cơ chế bệnh sinh để giải thích các biểu hiện bệnh lý thường gặp trên lâm sàng (mất nước, rối loạn điện giải, phù, viêm, sốt, nhiễm acid-base, rối loạn chuyển hóa glucid - lipid - protein).

11. Phân bố thời gian giảng dạy:

- Lý thuyết học phần Sinh lý bệnh đại cương = 1(2-2-6)/5 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh lý học

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1: KHÁI NIỆM VỀ BỆNH, BỆNH NGUYÊN, BỆNH SINH 1. Đại cương về bệnh 1.1. Một số khái niệm về bệnh trong lịch sử. 1.2. Quan niệm về bệnh hiện nay 1.3. Một số vấn đề cần chú ý trong khái niệm về bệnh 2. Đại cương về bệnh nguyên học 2.1. Khái niệm 2.2. Quan niệm hiện nay về bệnh nguyên 2.2.1. Quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện gây bệnh 2.2.2. Quy luật nhân quả giữa nguyên nhân và bệnh 2.2.3. Sự phản ứng của cơ thể 2.3. Xếp loại bệnh nguyên 2.3.1. Nguyên nhân bên ngoài 2.3.2. Nguyên nhân bên trong 3. Đại cương về bệnh sinh học 3.1. Khái niệm 3.2. Vai trò và ảnh hưởng của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh 3.3. Ảnh hưởng của cơ thể tới quá trình bệnh sinh 3.4. Điều trị theo bệnh sinh và vòng xoắn bệnh lý 3.5. Diễn biến của quá trình bệnh sinh	2 tiết
2	Bài 2: RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA NƯỚC VÀ ĐIỆN GIẢI. 1. Đại cương 2. Rối loạn chuyển hóa nước và điện giải 2.1. Rối loạn chuyển hoá nước 2.1.1. Mất nước 2.1.2. Phù 2.2. Rối loạn thăng bằng điện giải 3. Phân tích tình huống mất nước, điện giải trên lâm sàng (lồng ghép với Nhi)	3 tiết
3	Bài 3: RỐI LOẠN THĂNG BẰNG ACID – BASE 1. Ý nghĩa của điều hòa thăng bằng acid-base 2. Cơ chế điều hòa thăng bằng acid-base 3. Các chỉ số đánh giá tình trạng thăng bằng acid - base 4. Rối loạn thăng bằng acid - base 4.1. Acid chuyển hóa 4.2. Base chuyển hóa 4.3. Acid hô hấp 4.4. Base hô hấp 5. Phân tích khí máu 6. Phân tích tình huống rối loạn acid - base trên lâm sàng (Lồng ghép với Nội)	3 tiết
4	Bài 4: RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA GLUCID - PROTEIN - LIPID 1. Đại cương	3 tiết

	2. Rối loạn chuyển hóa Glucid 2.1. Giảm Glucose máu 2.2. Tăng glucose máu 2.3. Bệnh đái tháo đường 3. Rối loạn chuyển hóa protein 4. Rối loạn chuyển hóa lipid 5. Phân tích 1 tình huống về hậu quả của đái tháo đường trên mạch máu (lồng ghép với Nội, Sinh hóa)	
5	Bài 5: SINH LÝ BỆNH VIÊM 1. Đại cương 2. Viêm cấp 2.1. Vai trò của tế bào 2.2. Vai trò của hệ thống protein huyết tương. 2.3. Những biến đổi chủ yếu trong viêm 2.3.1. Rối loạn tuần hoàn tại ổ viêm 2.3.2. Rối loạn chuyển hóa trong viêm 2.3.3. Tổn thương mô, tổ chức 2.3.4. Tăng sinh tế bào - quá trình lành vết thương 3. Viêm mạn 4. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể 3.1. Ảnh hưởng của toàn thân đối với phản ứng viêm. 3.2. Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn thân 3.3. Nguyên tắc xử trí ổ viêm 5. Phân tích 1 tình huống viêm, kèm theo sốt và đưa ra hướng xử trí (lồng ghép với Nội)	2,5 tiết
6	Bài 6: SINH LÝ BỆNH ĐIỀU HÒA THÂN NHIỆT – SỐT 1. Điều hòa thân nhiệt 2. Thay đổi thân nhiệt thụ động 3. Thay đổi thân nhiệt chủ động (Sốt) 3.1. Định nghĩa sốt 3.2. Chất gây sốt 3.3. Cơ chế gây sốt và các yếu tố ảnh hưởng đến sốt 3.4. Các giai đoạn của quá trình sốt 3.5. Thay đổi chuyển hoá trong sốt 3.6. Thay đổi chức năng cơ quan trong sốt. 3.7. Ý nghĩa của phản ứng sốt Tình huống: Phân tích tình huống sốt (Lồng ghép với Nhi)	1,5 tiết

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning, bộ clicker, các casestudy
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu, máy tính, phấn bảng.

16. Đánh giá:

16.1. Các hình thức lượng giá: MCQ

	2.2.2 Quy luật nhân quả giữa nguyên nhân và bệnh 2.2.3. Sự phản ứng của cơ thể 2.3. Xếp loại bệnh nguyên (tự đọc) 2.3.1. Nguyên nhân bên ngoài 2.3.2. Nguyên nhân bên trong 3. Khái niệm về bệnh sinh học 3.1. Đại cương 3.2. Vai trò và ảnh hưởng của bệnh nguyên trong quá trình bệnh sinh 3.3. Ảnh hưởng của cơ thể tới quá trình bệnh sinh 3.4. Điều trị theo bệnh sinh và vòng xoắn bệnh lý 3.4.1. Điều trị theo cơ chế bệnh 3.4.2. Vòng xoắn bệnh lý					3. thuyết trình, đặt câu hỏi		
1,2	Bài 2: RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA NƯỚC – ĐIỆN GIẢI. 1. Đại cương 2. Rối loạn chuyển hóa nước - điện giải 2.1. Rối loạn chuyển hoá nước 2.1.1. Mất nước 2.1.2. Phù 2.2. Rối loạn thăng bằng điện giải 3. Phân tích một tình huống mất nước điện giải trên lâm sàng (lồng ghép với Nhi)	2	0	1	3	1. Tự đọc 2. Thuyết trình, câu hỏi clicker 3. Thảo luận case study	1/1-2	TS Hằng/Ths Gấm
2	Kiểm tra thường xuyên							
3	Bài 3: RỐI LOẠN THĂNG BẰNG ACID – BASE 1. Ý nghĩa của điều hòa thăng bằng acid-base (tự đọc) 2. Cơ chế điều hòa thăng bằng acid-base 3. Các chỉ số đánh giá tình	2	0	1	3	1. Tự đọc 2. Thuyết trình, câu hỏi	1/1-2	TS Hằng/Ths Yến

	trạng thăng bằng acid - base 4. Rối loạn thăng bằng acid - base 4.1 Acid chuyển hóa 4.2. Base chuyển hóa 4.3. Acid hô hấp 4.4. Base hô hấp 5. Phân tích khí máu 6. Phân tích tình huống rối loạn acid - base trên lâm sàng (Lồng ghép với Nội)					3. Thuyết trình, câu hỏi 4. Thảo luận case study		
3-4	Bài 4: RỐI LOẠN CHUYỂN HÓA GLUCID – PROTEIN - LIPID 1. Đại cương 2. Rối loạn chuyển hóa Glucid 2.1. Giảm Glucose máu 2.2. Tăng glucose máu 2.3. Bệnh đái tháo đường 3. Rối loạn chuyển protein 4. Rối loạn chuyển hóa lipid 5. Phân tích 1 tình huống về đái tháo đường biến chứng (lồng ghép với Nội, Sinh hóa)	2	0	1	3	1. Tự đọc 2. Thuyết trình, câu hỏi 3. Thuyết trình, câu hỏi 4. Thuyết trình, câu hỏi 5. Thảo luận case study	1/1-2	TS Hà/Ths Gấm
4	Kiểm tra GK							
4	Bài 5: SINH LÝ BỆNH VIÊM 1. Đại cương 2. Viêm cấp 2.1. Vai trò của tế bào 2.2 Vai trò của hệ thống protein huyết tương (plasma proteine systems) 2.3 Những biến đổi chủ yếu trong viêm 3. Viêm mạn tính 4. Quan hệ giữa phản ứng viêm và cơ thể 4.1. Ảnh hưởng của toàn thân đối với phản ứng viêm.	2	0	0,5	2,5	1. Thuyết trình, câu hỏi 2. Thuyết trình, câu hỏi 3. 4,5. Thuyết trình, câu hỏi	1/1-2	TS Hằng/Ths Gấm

	4.2. Phản ứng viêm ảnh hưởng đến toàn thân 5. Nguyên tắc xử trí ổ viêm 6. Phân tích 1 tình huống viêm, kèm theo sốt và đưa ra hướng xử trí (lồng ghép với Nội)					6. Thảo luận case study		
5	Bài 6: RỐI LOẠN ĐIỀU HÒA THÂN NHIỆT 1. Điều hòa thân nhiệt (Sinh lý) 2. Thay đổi thân nhiệt thụ động 3. Thay đổi thân nhiệt chủ động (SỐT) 3.1. Định nghĩa sốt 3.2. Chất gây sốt 3.3. Các giai đoạn của quá trình sốt 3.4. Cơ chế sốt, các yếu tố ảnh hưởng đến sốt 3.5. Thay đổi chuyển hoá trong sốt 3.6. Thay đổi chức phận cơ quan trong sốt. 3.7. Ý nghĩa của phản ứng sốt 4. Tình huống: Sốt (Lồng ghép với Nhi)	1	0	0,5	1,5	1. Tự đọc 2. Thuyết trình, câu hỏi 3. Thuyết trình, câu hỏi 4. Thảo luận case study	1/1-2	TS Hà/Ths Yên

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS Nguyễn Thị Ngọc Hà

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN HÓA SINH ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: BIC 221
2. Tên học phần: Hóa sinh đại cương
3. Số tín chỉ: 2 (2LT/0 TH)
4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Thị Hoa
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	Ts Nguyễn Thị Hoa	Giảng viên
2	Ts Bùi Thị Thu Hương	Giảng viên
3	Ths Lê Thị Minh Hiền	Giảng viên
4	BS Phạm Thị Thùy	Giảng viên
5	CN Vũ Thị Hoài Thu	Trợ giảng
6	CN Hà Thế Duy	Trợ giảng
9	CB BM Nội	Hỗ trợ lồng ghép
10	CB BM Sinh lý	Hỗ trợ lồng ghép
11	CB BM Sinh lý bệnh	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng kiến thức hóa sinh cơ bản về cấu tạo và chuyển hóa các chất để giải thích được sự chuyển hóa bình thường và một số rối loạn chuyển hóa trong cơ thể.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1 Kiến thức:

1. Áp dụng kiến thức về cấu tạo và chuyển hóa chuyển hóa các chất trong cơ thể người để chẩn đoán, phòng bệnh và điều trị một số bệnh thuộc hội chứng chuyển hóa.
2. Phân tích được sự thay đổi enzym và một số chỉ số hóa sinh máu trong một số bệnh lý thường gặp.
3. Giải thích được cơ chế thay đổi một số chỉ số hóa sinh máu và nước tiểu trong các bệnh lý thường gặp.

9.2. Kỹ năng:

4. Lựa chọn đúng một số xét nghiệm hóa sinh đặc hiệu trong các bệnh lý thường gặp.

9.3. Thái độ:

5. Xác định được được tầm quan trọng của Hóa sinh Y học trong các học phần tiếp theo và trong thực hành nghề.

10. Mô tả học phần:

Hóa sinh đại cương là học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về cấu tạo và chuyển hóa các chất, nồng độ các chất đó trong cơ thể, cơ chế tạo thành cùng quá trình vận chuyển, thoái hóa các chất, sự trao đổi năng lượng để duy trì sự sống. Hóa sinh đại cương giúp sinh viên phân tích được sự thay đổi, cơ chế của sự thay đổi các chất và lựa chọn được các xét nghiệm hóa sinh cơ bản trong một số bệnh lý thường gặp.

11. Phân bố thời gian giảng dạy: 2 (2.2.6)/10

Tổng số giờ giảng lý thuyết:	20 tiết
Tổng số giờ thảo luận:	20 tiết
Tổng số giờ tự học	60 tiết

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Hóa học.

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Lịch học được thông báo cho sinh viên ngay buổi học đầu tiên.
- Lý thuyết: Sinh viên đọc bài, làm bài tập thảo luận theo nhóm và gửi email bài chuẩn bị của nhóm cho bộ môn.
- Thảo luận: Sinh viên đọc bài, xem video (nếu có), làm bài tập tình huống trước buổi thực hành.

13. Nội dung học phần:

13.1. LT

STT	Tên bài	Số tiết
1	Giới thiệu HP: Mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, lượng giá Bài 1: Hóa học protein 1. Acid amin 1.1. Tính chất lưỡng tính 1.2. Điểm đẳng điện của acid amin (pHi) 2. Peptid 2.1. Cấu tạo và tính chất của peptid 2.2. Tính chất của peptid 2.3. Một số peptid quan trọng 3. Protein 3.1. Các loại protein 3.2. Nucleoprotein 3.3. Hemoglobin	(2,0 tiết)
2	Bài 2: Enzym 1. Đại cương 2. Bản chất hóa học và đặc điểm sinh học 3. Cách gọi tên và phân loại 4. Cấu trúc phân tử enzym 4.1. Thành phần cấu tạo 4.2. Trung tâm hoạt động 4.3. Các dạng cấu trúc của phân tử enzym	(3,0 tiết)

	4.4. Các dạng phân tử của enzym 4.5. Các tiền chất của enzym 4.6. Phức hợp đa enzym 4.7. Cơ chế xúc tác chung 4.8. Động học enzym. 5. Cấu tạo và tác dụng của một số coenzym quan trọng 5.1. Coenzym oxy hóa khử 5.2. Coenzym vận chuyển nhóm 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng enzym 6.1. Nồng độ cơ chất 6.2. Nồng độ enzym 6.3. Nhiệt độ 6.4. PH môi trường 6.5. Chất hoạt hóa 6.6. Chất ức chế 7. Một số enzym ứng dụng trên lâm sàng 8. Phân tích case study về sự thay đổi hoạt độ enzym trong bệnh gan, mật, tụy.	
3	Bài 3: Năng lượng sinh học 1. Đại cương 2. Bản chất của sự hô hấp tế bào 3. Sự phosphoryl oxy hóa 3.1. Phosphoryl hóa 3.2. Các loại liên kết phosphat: 4. Chu trình acid citric (chu trình Krebs) 4.1. Khái niệm 4.2. Các giai đoạn của chu trình Krebs 4.3. Kết quả và ý nghĩa của chu trình Krebs	(2,0 tiết)
4	Bài 4: Chuyển hóa protein 1. Tiêu hóa protein 2. Thoái hóa acid amin 2.1. Quá trình khử carboxyl 2.2. Quá trình khử nhóm amin 2.3. Trao đổi amin 2.4. Mối liên quan giữa trao đổi amin và khử amin 2.5. Tạo glutamin và vận chuyển NH_3 trong cơ thể 2.6. Quá trình tổng hợp Ure 3. Số phận của các khung carbon 4. Tổng hợp acid amin 4.1. Tổng hợp acid amin không cần thiết 4.2. Tổng hợp acid amin cần thiết 5. Chuyển hóa acid nucleic 5.1. T hoái hóa acid nucleic 5.2. Tổng hợp acid nucleic 6. Chuyển hóa hemoglobin 6.1. Tổng hợp hemoglobin 6.2. Thoái hóa hemoglobin 7. Sinh tổng hợp protein 7.1. Các yếu tố tham gia tổng hợp protein	(4,5 tiết)

	7.2. Quá trình sinh tổng hợp protein ở bào tương 8. Phân tích case study về các bệnh lý điển hình gây rối loạn chuyển hóa protein	
5	Bài 5: Hóa học glucid 1. Đại cương 2. Monosaccarid 2.1. Định nghĩa 2.2. Cách gọi tên 2.3. Các dạng đồng phân 2.4. Một số Monosaccarid quan trọng 2.5. Cấu tạo của Monosaccrid 2.6. Tính chất của Monosaccarid 3. Oligosaccarid 3.1. Saccarose 3.2. Lactose 3.3. Maltose 4. Polysaccarid 4.1. Polisaccarid thuần 4.2. Polisaccarid tạp	(1,0 tiết)
6	Bài 6: Chuyển hóa glucid 1. Đại cương 2. Tiêu hóa và hấp thu glucid 3. Thoái hóa glucid 3.1. Thoái hóa glycogen 3.2. Thoái hóa glucose 4. Tổng hợp glucid 4.1. Tổng hợp glucose 4.2. Tổng hợp glycogen 5. Rối loạn chuyển hóa glucid 5.1. Bệnh đái tháo đường 5.2. Các bệnh ứ glycogen bẩm sinh 5.3. Bệnh galactose máu bẩm sinh 5.4. Hạ đường huyết 5.5. Bệnh thiếu vitamin B1 6. Phân tích case study trong bệnh lý đái tháo đường, tiền đái tháo đường, hạ glucose máu.	(5,5 tiết)
7	Bài 7: Hóa học lipid 1. Đại cương 2. Thành phần cấu tạo của lipid 2.1. Acid béo 2.2. Alcol của lipid 3. Phân loại lipid 3.1. Lipid thuần 3.2. Lipid tạp	(1,0 tiết)
8	Bài 8: Chuyển hóa lipid 1. Tiêu hóa và hấp thu 2. Thoái hóa lipid 2.1. Thoái hóa glycerol 2.2. Thoái hóa acid béo bão hòa có số cacbon chẵn 2.3. Các con đường thoái hóa tiếp tục của acetyl CoA	(4,5 tiết)

	3. Tổng hợp lipid 3.1. Tổng hợp acid béo ở bào tương 3.2. Sự tổng hợp acid béo ở trong ty thể 3.3. Tổng hợp glycerid 3.4. Tổng hợp glycerophospholipid 3.5. Tổng hợp cholesterol 4. Các dạng lipoprotein vận chuyển 5. Phân tích case study trong bệnh lý gây rối loạn lipid huyết tương.	
9	Bài 9: Chuyển hóa nước- chất vô cơ 1. Vai trò của nước, nhu cầu, vận chuyển nước 2. Chuyển hóa muối 2.1. Chuyển hóa natri, kali, clo 2.2. Chuyển hóa canxi 2.3. Chuyển hóa đồng 2.4. Chuyển hóa phospho, magie, iot 3. Phân tích case study trong bệnh lý rối loạn điện giải đồ.	(3,0 tiết)
10	Bài 10: Hóa sinh máu- dịch sinh vật 1. Máu 2. Dịch não tủy 3. Dịch vị 4. Dịch tụy 5. Nước tiểu 6. Phân tích case study trong bệnh lý có các chất bất thường trong nước tiểu.	(3,5 tiết)
	Tổng	30 tiết

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning.
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu.

16. Đánh giá:

- Trắc nghiệm

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	50,0% - 20 câu	45% - 9 câu	45% - 9 câu	10% - 2 câu
Mục tiêu 2	15% - 6 câu	33% - 2 câu	50 % - 3câu	17% - 1 câu
Mục tiêu 3	20% - 8 câu	25% - 2 câu	50% - 4 câu	25% -2 câu
Mục tiêu 4	15% - 6 câu	17% - 1 câu	50% - 3 câu	33% -2 câu
Tổng cộng	100% - 40 câu	35% - 14 câu	47,5% -19 câu	17,5% - 7 câu

- Lượng giá:

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số	Nội dung lượng giá
Bài thường	Tuần 4	Trắc nghiệm	10 phút	1	Bài 1 - 3

xuyên					
Bài giữa học phần	Tuần 7	Trắc nghiệm	20 phút	2	Bài 4-7
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	60 phút	3	Bài 1-10

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Sinh hóa (2018), Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bài giảng Hóa sinh, Nhà xuất bản Đại học Thái Nguyên.

17.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đạt Anh, Nguyễn Thị Hương, Phạm Thiện Ngọc và cs (2013), “Các xét nghiệm thường quy áp dụng trong thực hành lâm sàng”, Nhà xuất bản Y học, trang 103-106.
2. Nguyễn Nghiêm Luật, Nguyễn Thị Hà, Hoàng Bích Ngọc, Phạm Thiện Ngọc, Đỗ Thị Thu, Tạ Thành Văn, (2007), “Hoá sinh”, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
3. Lê Đức Trinh, Hoàng Thị Bích Ngọc, Đỗ Đình Hồ, Hoàng Văn Sơn, Lương Tấn Thành (2009), “Hóa sinh lâm sàng ý nghĩa lâm sàng của các xét nghiệm”, Nhà xuất bản Y học, 391 trang.
4. Todd A Swanson, et all (2010), (Biochemistry molecular biology & genetics”, The Fifth Edition of Lippincott Williams & Wilkins

18. Lịch học: LT

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLT K	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Giới thiệu HP: Mục tiêu, nội dung, hình thức kiểm tra, lượng giá Bài 1: Hóa học protein 1. Acid amin 2. Peptid 3. Protein	2,0	0	0	2	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1/2,4	TS Hoa/ThS Hiền
2	Bài 2: Enzym 1. Đại cương 2. Bản chất hóa học và đặc điểm sinh học 3. Cách gọi tên và phân loại 4. Cấu trúc phân tử enzym 5. Cấu tạo và tác dụng của một số coenzym quan trọng 6. Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng enzym 7. Một số enzym ứng dụng	2,0		0	2,0	1-2:Tự đọc 3-7: Thuyết trình, thảo luận nhóm	1/1-4	TS Hoa/Ths Hiền

	trên lâm sàng							
	8. Phân tích case study về sự thay đổi hoạt độ enzyme trong bệnh gan, mật, tụy			1,0	1,0	Thảo luận tuần 5 cùng bài chuyển hóa protein tại YHHF207. Gồm 2 giảng viên và 2 trợ giảng		
3	Bài 3: Năng lượng sinh học 1. Đại cương 2. Bản chất của sự hô hấp tế bào 3. Sự phosphoryl oxy hóa 4. Chu trình acid citric	2,0	0	0	2,0	1: Tự đọc 2-4: Thuyết trình, thảo luận nhóm	1/2,4	TS Hương / Ths Hiền
4	Bài 4: Chuyển hóa protein 1. Tiêu hóa protein 2. Thoái hóa acid amin 3. Số phận của các khung carbon	2,0	0	0	2,0	1,6: Tự đọc 2-5: Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	ThS Hiền/ Ths Hương
5 (buổi 1)	Bài 4: Chuyển hóa protein 4. Tổng hợp acid amin 5. Chuyển hóa acid nucleic 6. Sinh tổng hợp protein	1,0	0	0	1,0	1,6: Tự đọc 2-5: Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	ThS Hiền/ Ths Hương
	Bài 5: Hóa học glucid 1. Đại cương 2. Monosaccharid 3. Oligosaccharid 4. Polysaccharid	1,0	0	0	1,0	1: Tự học, 2-5: Thuyết trình, thảo luận	1/2,4	TS Hoa/ Ths Hiền
5 (buổi 2)	Bài 4: Chuyển hóa protein 7. Phân tích case study về các bệnh lý điển hình gây rối loạn chuyển hóa protein			1,5	1,5	Thảo luận cùng bài enzyme. Địa điểm tại GD YNHF207, 208. Gồm 2 giảng viên và 2 trợ giảng		
6	Bài 6: Chuyển hóa glucid 1. Đại cương 2. Tiêu hóa và hấp thu glucid 3. Thoái hóa glucid	2,0		0	2,0	1-2: Tự đọc 3-5: Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	TS Hoa/T hs Hiền
7 (Buổi 1)	Bài 6: Chuyển hóa glucid 4. Tổng hợp glucid 5. Rối loạn chuyển hóa glucid	1,0		0	1,0	1-2: Tự đọc 3-5: Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	TS Hoa/T hs Hiền
	Bài 7: Hóa học lipid 1. Đại cương 2. Thành phần cấu tạo của lipid 3. Phân loại lipid	1,0	0	0	1,0	1: Tự học, 2-3: Thuyết trình, thảo luận	1/2,4	TS Hương / Ths Hiền
7 (Buổi 2)	Bài 6. Chuyển hóa glucid Phân tích case study trong bệnh lý đái tháo đường, tiền			2,5	2,5	Thảo luận tại GD YNHF 207, 208. Gồm 2 giảng viên và 2 trợ giảng		

	đái tháo đường, hạ glucose máu.							
8 (Buổi 1)	Bài 8: Chuyển hóa lipid 1. Tiêu hóa và hấp thu 2. Thoái hóa lipid 3. Tổng hợp lipid 4. Các dạng lipoprotein vận chuyển	2,0	0	0	2,0	1: Tự đọc 2-4. Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	TS Hương / Ths Hiền
8 (Buổi 2)	Bài 8: Chuyển hóa lipid 5. Phân tích case study trong bệnh lý gây rối loạn lipid huyết tương.			2,5	2,5	Thảo luận tại GD YNHF 207, 208. Gồm 2 giảng viên và 2 trợ giảng		
9	Bài 9: Chuyển hóa nước-chất vô cơ 1. Vai trò của nước, nhu cầu, vận chuyển nước 2. Chuyển hóa muối - Chuyển hóa natri, kali, clo - Chuyển hóa canxi - Chuyển hóa đồng - Chuyển hóa phospho, magie, iod 3. Phân tích case study trong bệnh lý rối loạn điện giải đồ.	2,0	0	0	2,0	1: Tự đọc 2: Thuyết trình thảo luận nhóm, TBL	1/1-4	TS Hương /Ths Hiền
10 (Buổi 1)	Bài 10: Hóa sinh máu- dịch sinh vật 10.1. Máu 10.2. Dịch não tủy 10.3. Dịch vị 10.4. Dịch tụy 10.5. Nước tiểu	2,0	0		2,0	Thuyết trình, thảo luận ca lâm sàng	1/1-5	TS Hoa/ Ths Hiền
10 (Buổi 2)	Bài 10: Hóa sinh máu- dịch sinh vật 6. Phân tích case study trong bệnh lý có các chất bất thường trong nước tiểu.			1,5	1,5	Thảo luận cùng bài 9. Địa điểm tại GD YNHF207, 208. Gồm 2 giảng viên và 2 trợ giảng		
	Tổng	20	0	10	30			

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Hoa

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN DƯỢC LÝ

1. Mã số học phần: PHA211
2. Tên học phần: Dược lý đại cương.
3. Số tín chỉ: 1 (12.5 tiết LT/2.5 tiết TH)
4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018 – 2019
6. Giảng viên phụ trách: Ths. Nguyễn Tiến Phụng
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	Ths. Nguyễn Tiến Phụng	Giảng viên
2	Ths. Đinh Thị Thu Ngân	Giảng viên
3	Ths. Trần Ngọc Anh	Giảng viên
4	Ths. Ngô Thị Mỹ Bình	Giảng viên
5	Ths. Lại Thị Ngọc Anh	Giảng viên
6	Bs. Nguyễn Thị Phương Thảo	Giảng viên
7	Ds. Nguyễn Văn Dũng	Giảng viên
8	Nguyễn Khánh Ly	KTV
9	Trần Hải Yến	KTV
10	CB BM Sinh lý	Hỗ trợ lồng ghép
11	CB BM Vi sinh	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Bác sĩ y khoa có khả năng vận dụng kiến thức về dược lý học để chỉ định và hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn, hợp lý.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức

1. Trình bày được quá trình dược động học chung của thuốc trong cơ thể.
2. Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến dược lực học của thuốc.
3. Giải thích được cơ chế, tác dụng và các chỉ định của nhóm thuốc kháng sinh - kháng virus, thuốc giảm đau - chống viêm.

9.2. Kỹ năng

4. Đọc và viết đúng tên thuốc theo danh pháp quốc tế.

9.3. Thái độ

5. Nhận thức được tầm quan trọng của thuốc trong điều trị từ đó có thái độ nghiêm túc, cẩn trọng trong quá trình hướng dẫn và sử dụng thuốc.

10. Mô tả học phần: (Mô tả ngắn gọn khoảng 100-150 từ về học phần)

Học phần Dược lý đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về dược động học, dược lực học, các yếu tố ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc đồng thời đọc và viết đúng tên thuốc. Từ những kiến thức cơ bản này góp phần giúp sinh viên học tập tốt hơn các học phần

lâm sàng và có thể kê đơn thuốc, hướng dẫn sử dụng thuốc hiệu quả, an toàn và hợp lý sau tốt nghiệp.

11. Phân bố thời gian giảng dạy:

- Lý thuyết: (1-2-4)/6 tuần

- Thực hành: 2.5 tiết

Thời gian học: 01 tuần

Thực hành 2,5 tiết/tuần, bắt đầu sau khi học lý thuyết 03 tuần

2,5 tiết/tuần x 01 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết

Sinh viên đã hoàn thành học phần hóa học, di truyền y học, vật lý – lý sinh đại cương, sinh học phát triển: Sinh học TB - Phôi thai học.

12.2. Yêu cầu

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.
- Bảng chỉ tiêu thực hành:

STT	Nội dung chỉ tiêu	Số lần	Mức độ			Tổng
			1	2	3	
1	Đọc và viết đúng tên thuốc theo danh pháp quốc tế.				x	

13. Nội dung học phần:

* Phần lý thuyết:

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1. Đại cương về Dược động học, dược lực học của thuốc 1. Đại cương 2. Dược động học 2.1. Hấp thu thuốc 2.2. Phân bố thuốc 2.3. Chuyển hóa thuốc 2.4. Thải trừ thuốc 3. Dược lực học 3.1. Cơ chế tác dụng của thuốc 3.2. Các kiểu tác dụng của thuốc 4. Dược lý di truyền, dược lý cảnh giác thuốc 4.1. Dược lý di truyền 4.2. Dược lý cảnh giác thuốc 5. Tương tác thuốc 5.1. Tương tác thuốc, thức ăn, đồ uống 5.2. Thời điểm dùng thuốc 6. Các thông số dược động học liên quan đến điều trị 7. Khái niệm, ý nghĩa thực tiễn của ED₅₀ và LD₅₀. Chủ đề thảo luận: Các yếu tố tuổi, giới, chức năng gan, thận ảnh hưởng đến tác dụng của thuốc.	(6.5 tiết)

2	<u>Bài 2. Đại cương thuốc kháng sinh – kháng virus</u> 1. Thuốc kháng sinh 1.1. Đại cương thuốc kháng sinh . 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Phân loại 1.1.3. Cơ chế tác dụng 1.2. Các nhóm kháng sinh chính. 1.2.1. Nhóm β lactam 1.2.2. Nhóm aminoglycosid. 1.2.3. Nhóm tetracyclin. 1.2.4. Nhóm macrolid và lincosamid 1.2.5. Nhóm quinolon. 1.2.6. Nhóm sulfamid. 1.2.7. Nhóm cloramphenicol (tự đọc) 1.2.8. Nhóm 5 – nitro imidazol (tự đọc) 1.3. Một số vấn đề trong sử dụng kháng sinh 1.3.1. Nguyên tắc dùng kháng sinh 1.3.2. Phối hợp kháng sinh. 1.3.3. Vi khuẩn kháng kháng sinh 2. Thuốc kháng virus 2.1. Thuốc kháng virus Herpes 2.1.1. Acyclovir 2.1.2. Các thuốc khác (tự đọc) 2.2. Các thuốc kháng virus HIV 2.2.1. Đại cương 2.2.2. Zidovudin 2.2.3. Các thuốc khác (tự đọc) <u>Chủ đề thảo luận:</u> Sự kháng kháng sinh của vi khuẩn.	(3 tiết)
3	<u>Bài 3. Đại cương thuốc chống viêm – thuốc giảm đau.</u> 1. Đại cương 1.1. Khái niệm đau 1.2. Phân loại đau 1.3. Đường dẫn truyền và kiểm tra cảm giác đau 1.4. Điều trị đau 1.5. Các chất trung gian hóa học dẫn truyền cảm giác đau 1.6. Phân loại thuốc giảm đau 2. Thuốc giảm đau loại morphin 2.1. Phân loại 2.2. Morphin 2.3. Các opioid khác (tự đọc) 2.4. Methadol và chất cùng loại (tự đọc) 2.5. Ngộ độc cấp opioid 2.6. Quen thuốc 2.7. Nghiện thuốc	(3 tiết)

2.8. Nguyên tắc dùng opioid 3. Thuốc giảm đau không phải morphin (CVKS) 3.1. Đại cương về viêm và thuốc chống viêm 3.2. Tác dụng và cơ chế 3.3. Các dẫn xuất 3.4. Dược động học 3.5. Tác dụng không mong muốn 3.6. Tương tác thuốc 3.7. Chỉ định 3.8. Nguyên tắc chung khi sử dụng thuốc CVKS 4. Thuốc giảm đau hỗ trợ (tự đọc) 4.1. Thuốc chống trầm cảm 4.2. Thuốc chống động kinh 5. Thuốc chống viêm steroid (glucocorticoid) 5.1. Đại cương 5.2. Tác dụng sinh lý 5.3. Tác dụng dùng trong điều trị 5.4. Độc tính 5.5. Dược động học 5.6. Liên quan giữa cấu trúc và tác dụng 5.7. Áp dụng điều trị <u>Chủ đề thảo luận:</u> Những tác dụng không mong muốn của thuốc hạ sốt, giảm đau, chống viêm	
---	--

*** Phần thực hành:**

STT	Tên bài	Số tiết
1	<u>Bài 1.</u> Nội dung: Hướng dẫn cách viết và đọc tên thuốc	(2,5 tiết)

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm, dạy học theo tình huống.

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning.
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu.
- Thuốc mẫu.

16. Đánh giá:

- Trắc nghiệm

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	20% - 8 câu	6	2	
Mục tiêu 2	30% - 12 câu	6	4	2
Mục tiêu 3	30% - 12 câu	4	6	2
Mục tiêu 4	20% - 8 câu	4	3	1
Tổng cộng	100% - 40 câu	20	15	5

- Lượng giá:

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên 1 (trung bình cộng các bài kiểm tra SV chuẩn bị bài RAE)	Trước mỗi bài học	Trắc nghiệm	10 phút/bài	0,2	Phần chuẩn bị bài của SV
Bài kiểm tra giữa học phần	Tuần 4	Trắc nghiệm	15 phút	0,3	Phần lý thuyết các bài đã học + phần thực hành
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút	0,5	Toàn bộ chương trình học

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Dược lý Trường Đại học Y Hà Nội (2012), Dược lý học lâm sàng, NXB Y học, Hà Nội.

2. Bộ Y tế (2012), Dược lý học tập 1 + 2, NXB Giáo dục, Hà Nội.

17.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Y tế (2009), Dược thư quốc gia Việt Nam, NXB Y học, Hà Nội

2. Brunton L., Lazo J., Parker K. (2010), Goodman & Gilman's The Pharmacological Basis of Therapeutics, McGraw-Hill, America.

3. Nguyễn Thúy Dân (2007), Giáo trình viết và đọc tên thuốc, Nhà xuất bản Hà Nội, Hà Nội.

18. Lịch học:

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	TLHT/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 1. Đại cương về dược động học, dược lực học của thuốc	1	0	1	2	Thuyết trình thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. Phụng/ Ths. Ngân
2	Bài 1. Đại cương về dược động học, dược lực học của thuốc (tiếp)	1	0	1	2	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. Phụng/ Ths. Ngân
3	Bài 1. Đại cương về dược động học, dược lực học của thuốc (tiếp)	1,25	0	1,25	2,5	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. Phụng/ Ths. Ngân
4	Bài 2. Đại cương thuốc kháng sinh – kháng virus	1	0	1	2	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. T.N.Anh/Ths. Bình
4	Bài thực hành số 1: Hướng dẫn cách viết và đọc tên thuốc	0	2,5	0	2,5	Thuyết trình thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. L.T.N.Anh/ Ths. Dũng/Bs. Thảo/KTV Ly/KTV Yên
4	Bài kiểm tra giữa kỳ							

5	<u>Bài 2.</u> Đại cương thuốc kháng sinh – kháng virus (tiếp)	0,5	0	0,5	1	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. T.N.Anh/Ths. Bình
	<u>Bài 3.</u> Đại cương thuốc chống viêm – thuốc giảm đau.	0,5	0	0,5	1			Ths. Bình/Ths. T.N.Anh
6	<u>Bài 3.</u> Đại cương thuốc chống viêm – thuốc giảm đau (tiếp)	1	0	1	2	Thuyết trình, thảo luận nhóm	1-2/1-3	Ths. Bình/Ths. T.N.Anh
	Thi cuối kỳ							

TRƯỞNG BỘ MÔN

Ths. Nguyễn Tiến Phụng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN MIỄN DỊCH ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: IMU221
2. Tên học phần: Miễn dịch đại cương
3. Số tín chỉ: 2 (2 LT/ 0 TH)
4. Ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: TS Nguyễn Thị Ngọc Hà
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	TS Nguyễn Thị Ngọc Hà	Giảng viên
2	TS Vũ Thị Thu Hằng	Giảng viên
3	Ths Nguyễn Thị Hồng Gấm	Giảng viên
4	Ths Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên
5	CB BM Nội	Hỗ trợ lồng ghép
7	CB BM Nhi	Hỗ trợ lồng ghép
8	CB BM Da liễu	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng kiến thức cơ bản về Miễn dịch học để giải thích được cơ chế các bệnh lý rối loạn miễn dịch thường gặp trên lâm sàng.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức:

- Trình bày được cấu trúc, chức năng các cơ quan, tế bào và các thành phần tham gia đáp ứng miễn dịch.
- Giải thích được cơ chế đáp ứng miễn dịch trong bảo vệ cơ thể.
- Vận dụng được kiến thức về miễn dịch để giải thích cơ chế một số bệnh lý rối loạn miễn dịch (bệnh lý quá mẫn, thiếu năng miễn dịch, bệnh tự miễn).

9.2. Thái độ:

Ý thức được tầm quan trọng của đáp ứng miễn dịch trong bảo vệ cơ thể và nhận thức được những rối loạn của hệ thống miễn dịch dẫn đến biểu hiện bệnh lý trên lâm sàng như thế nào.

10. Mô tả học phần: (Mô tả ngắn gọn khoảng 100-150 từ về học phần)

Học phần miễn dịch đại cương giới thiệu các cơ quan và tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch, hệ thống miễn dịch không đặc hiệu và miễn dịch đặc hiệu, cách thức cơ thể phản ứng lại các yếu tố có hại thông qua hoạt động của hệ miễn dịch; Cũng trong học phần này, sinh viên được trang bị kiến thức về một số cơ chế bệnh lý rối loạn miễn dịch thường gặp (quá mẫn, thiếu năng miễn dịch, bệnh tự miễn)

11. Phân bố thời gian giảng dạy:

- Lý thuyết học phần Miễn dịch đại cương = 2(2-2-6)/10 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: không

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1: Khái niệm đáp ứng miễn dịch 1. Miễn dịch tự nhiên hay miễn dịch không đặc hiệu 1.1. Khái niệm 1.2. Các biện pháp bảo vệ của đáp ứng miễn dịch tự nhiên 2. Miễn dịch thu được hay miễn dịch đặc hiệu 2.1. Khái niệm 2.2. Hệ thống đáp ứng miễn dịch đặc hiệu 2.3. Viêm đặc hiệu 2.4. Những đặc điểm cơ bản của đáp ứng miễn dịch đặc hiệu 2.5. Phân loại miễn dịch đặc hiệu	(2 tiết)
2	Bài 2: Cơ quan và tế bào miễn dịch 1. Cơ quan tham gia đáp ứng miễn dịch 1.1. Cơ quan lympho trung ương 1.2. Cơ quan lympho ngoại vi 2. Tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch 2.1. Lympho bào T 2.2. Lympho bào B 2.3. Tế bào diệt tự nhiên Natural Killer (NK) 2.4. Tế bào thực bào đơn nhân 2.5. Các tế bào máu khác	(2 tiết)
3	Bài 3: Kháng nguyên và phức hợp hòa hợp mô chính MHC (Major Histocompatibility Complex) 1. Định nghĩa, đặc tính kháng nguyên 1.1. Định nghĩa kháng nguyên 1.2. Đặc tính của kháng nguyên 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh kháng thể. 3. Phân loại kháng nguyên 3.1. Theo khả năng sinh kháng thể 3.2. Theo tính tương đồng gen học 3.3 Theo tính chất hoá học 3.4. Theo tương tác hai dòng tế bào lympho T – B 3.5 Theo nguồn gốc kháng nguyên 3.6. Các loại kháng nguyên tế bào 4. Cấu trúc các phân tử MHC-I, MHC-II 5. Các tế bào trình diện kháng nguyên 6. Sự trình diện các kháng nguyên protein ngoại bào kết hợp với MHC - II 7. Sự trình diện các kháng nguyên nội sinh kết hợp với MHC - I	(3 tiết)

4	Bài 4. Lympho B và đáp ứng miễn dịch dịch thể 1. Lympho B 1.1. Nguồn gốc 1.2. Quá trình biệt hoá tế bào lympho B 2. Kháng thể dịch thể 2.1. Định nghĩa 2.2. Cấu trúc của globulin miễn dịch 2.3. Các lớp của globulin miễn dịch 2.4. Chức năng sinh học của globulin miễn dịch 3. Một số kỹ thuật miễn dịch	(4 tiết)
5	Bài 5: Hệ thống bổ thể 1. Đại cương hệ thống bổ thể 2. Sự hoạt hoá bổ thể 2.1. Hoạt hoá bổ thể theo con đường cổ điển 2.2. Hoạt hoá bổ thể theo con đường cạnh 2.3. Sự hình thành phức hợp tấn công màng 2.4. Hoạt hoá bổ thể theo con đường Lectin gắn Mannose. 2.5. Sự điều hòa hoạt hóa bổ thể. 3. Tác dụng sinh học bổ thể 3.1. Vai trò phân huỷ tế bào mang kháng nguyên 3.2. Vai trò hình thành phản ứng viêm 3.3. Vai trò xử lý phức hợp miễn dịch	(3 tiết)
6	Bài 6: Lympho T và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào 1. Nguồn gốc và biệt hóa tế bào lympho T 2. Chức năng của tế bào lympho T 2.1. Nhận biết kháng nguyên của lympho T 2.2. Chức năng điều hoà miễn dịch 2.3. Chức năng kiểm soát miễn dịch 2.4. Chức năng loại trừ kháng nguyên 3. Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào 3.1. Đại thực bào trình diện kháng nguyên cho tế bào lympho T 3.2 Hoạt hoá tế bào lympho T 3.3. Kết quả đáp ứng miễn dịch tế bào.	(4 tiết)
7	Bài 7: Kiểm soát và điều hòa đáp ứng miễn dịch 1. Vai trò của dung thứ trong kiểm soát đáp ứng miễn dịch 1.1. Cơ chế dung thứ tế bào T 1.2. Cơ chế dung thứ tế bào B 2. Vai trò của kháng nguyên trong kiểm soát đáp ứng miễn dịch 3. Vai trò của tế bào trong điều hòa đáp ứng miễn dịch 3.1. Vai trò của Ts 3.2. Vai trò của Th 4. Vai trò của kháng thể trong điều hòa đáp ứng miễn dịch	(2 tiết)
8	Bài 8: Bệnh lý quá mẫn 1. Khái niệm và phân loại quá mẫn	(4 tiết)

	2. Các type quá mẫn 2.1. Quá mẫn type I 2.2. Quá mẫn type II 2.3. Quá mẫn type III 2.4. Quá mẫn type IV 3. Phân tích tình huống: 4 type quá mẫn: Sốc phản vệ, sốc truyền máu, viêm da tiếp xúc (Lồng ghép với Nội, Da liễu).	
9	Bài 9. Thiếu năng miễn dịch 1. Đại cương 2. Thiếu năng miễn dịch bẩm sinh 2.1. Đặc điểm 2.2. Thiếu tế bào gốc M 2.3. Thiếu tế bào T 2.4. Thiếu tế bào B 2.5. Thiếu năng miễn dịch phối hợp 3. Thiếu năng miễn dịch mắc phải 3.1. Đặc điểm 3.2. Nhiễm HIV 3.3. Suy dinh dưỡng 4. Các nguyên nhân khác 5. Phân tích tình huống: lao phổi trên bệnh nhân suy giảm đáp ứng miễn dịch do nhiễm HIV ; viêm phổi và tiêu chảy trên trẻ suy dinh dưỡng (Lồng ghép Nhi, Lao).	(3 tiết)
10	Bài 10. Bệnh lý tự miễn 1. Hiện tượng tự miễn và bệnh lý tự miễn 2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh tự miễn 2.1. Phải có sự kích thích của tự kháng nguyên 2.2. Do kháng nguyên của cơ thể có cùng cấu trúc với kháng nguyên ngoại lai 2.3. Do ảnh hưởng của các yếu tố hoá học, thuốc, vi khuẩn, tia xạ 2.4. Sự biểu hiện sai lệch của MHC 2.5. Vai trò của di truyền 2.6. Các tác nhân khác 3. Xếp loại bệnh tự miễn 3.1 Những bệnh không đặc hiệu cơ quan (bệnh hệ thống) 3.2. Những bệnh đặc hiệu cơ quan 4. Cơ chế của những tổn thương trong bệnh tự miễn 4.1. Vai trò của kháng thể dịch thể 4.2. Vai trò của tế bào Lympho T tự phản ứng 4.3. Cơ chế khuếch đại 5. Phân tích tình huống: Cơ chế các tổn thương trong Luput ban đỏ hệ thống và xuất huyết giảm tiểu cầu tự miễn (Lồng ghép với Nội, Da liễu)	(3 tiết)

14. Phương pháp dạy/học:

- Thuyết trình, thảo luận nhóm.

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning, bộ clicker, các casestudy.
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu, máy tính, phấn bảng.

16. Đánh giá:**16.1. Các hình thức lượng giá: MCQ****16.2. Các bài lượng giá**

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 4	Trắc nghiệm	15 phút	0,2	Bài 1 – 4
Bài giữa học phần	Tuần 7	Trắc nghiệm	20 phút	0,3	Bài 1 - 7
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút	0,5	Bài 1-10

16.3. Khung lượng giá - Trắc nghiệm

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	50% - 100 câu	60% (60 câu)	30% (30 câu)	10% (10 câu)
Mục tiêu 2	40% - 80 câu	30% (24 câu)	50% (40 câu)	20% (16 câu)
Mục tiêu 3	10%- 20 câu	0% (0 câu)	40% (8 câu)	60% (12 câu)
Tổng cộng	100% - 200 câu	84 câu	78 câu	38 câu

17. Tài liệu học tập và tham khảo**17.1. Tài liệu học tập:**

1. Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch (2018), Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bài giảng Miễn dịch, tài liệu lưu hành nội bộ.

17.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ môn Sinh lý bệnh – Miễn dịch, Trường Đại học Y Hà Nội (2014), “Miễn dịch học”, Nhà xuất bản Y học.
2. Abul K Abbas; Andrew H. Lichtman; Shiv Pillai (2013), “Basic Immunology - Functions and Disorders of the Immune System”, Fourth edition, Elsevier Saunders.

18. Lịch học:

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		LT	TH	TL	Tổng số			
1	Bài 1: Khái niệm về đáp ứng miễn dịch 1. Miễn dịch tự nhiên hay miễn dịch không đặc hiệu 2. Miễn dịch thu được hay miễn dịch đặc hiệu	2	0	0	2	1. Thuyết trình, câu hỏi clicker 2. Thuyết trình, clicker	1/1-2	TS Hà/ Ths Yến
1,2	Bài 2: Cơ quan và tế bào miễn dịch 1. Cơ quan tham gia đáp ứng miễn dịch 2. Tế bào tham gia đáp ứng miễn dịch	2	0	0	2	1. Thuyết trình, clicker 2. Thuyết trình, clicker	1/1-2	TS Hằng/ Ths Gám

2	Bài 3: Kháng nguyên và phức hợp hòa hợp mô chính (MHC) 1. Định nghĩa, đặc tính kháng nguyên 2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sinh kháng thể. 3. Phân loại kháng nguyên 4. Cấu trúc các phân tử MHC-I,II 5. Các tế bào trình diện kháng nguyên 6. Sự trình diện các kháng nguyên protein ngoại bào kết hợp với MHC- II 7. Sự trình diện các kháng nguyên nội sinh kết hợp với MHC- I	2	0	1	3	1. Thuyết trình 2. Thuyết trình 3. Thuyết trình, clicker. 4. Thuyết trình, clicker 5, 6, 7. Thuyết trình, clicker, thảo luận nhóm	1/1-2	TS Hằng/Ths Yên
3	Bài 4. Lympho B và đáp ứng miễn dịch dịch thể 1. Lympho B 2. Kháng thể dịch thể 3. Kỹ thuật miễn dịch	2	0	2	4	1. Thuyết trình 2. Thuyết trình, clicker, thảo luận nhóm 2. Thuyết trình, clicker, thảo luận nhóm	1/1-2	TS Hà/Ths Gấm
4	Bài 5: Hệ thống bổ thể 1. Đại cương hệ thống bổ thể 2. Sự hoạt hoá bổ thể 2.1. Hoạt hoá bổ thể theo con đường cổ điển 2.2. Sự hoạt hoá bổ thể theo con đường thứ hai 2.3. Sự hình thành phức hợp tấn công màng 3. Tác dụng sinh học bổ thể 3.1. Vai trò phân huỷ tế bào mang kháng nguyên 3.2. Vai trò hình thành phản ứng viêm 3.3. Vai trò xử lý phức hợp miễn dịch	1	0	1	3	1. Thuyết trình 2. Thuyết trình clicker 3. Thuyết trình, clicker, thảo luận nhóm	1/1-2	TS Hà/Ths Yên
4	Kiểm tra bài TX	15'				Trắc nghiệm		
5	Bài 6: Lympho T và đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào 1. Nguồn gốc và biệt hóa tế bào lympho T	3	0	1	4	1,2,3. Thuyết trình, clicker, thảo luận nhóm	1/1-2	TS Hằng/Ths Gấm

	2. Chức năng của tế bào lympho T 3. Đáp ứng miễn dịch qua trung gian tế bào							
6	Bài 7: Kiểm soát và điều hòa đáp ứng miễn dịch 1. Vai trò của dung thứ trong kiểm soát đáp ứng miễn dịch 2. Vai trò của kháng nguyên trong kiểm soát đáp ứng miễn dịch 3. Vai trò của tế bào trong điều hòa đáp ứng miễn dịch 4. Vai trò của kháng thể trong điều hòa đáp ứng miễn dịch	1	0	1	2	1,2,3,4. Thuyết trình, clicker.	1/1-2	TS Hằng/Ths Yên
7	Kiểm tra Giữa kỳ	30'				Trắc nghiệm		
7-8	Bài 8: Bệnh lý quá mẫn 1. Khái niệm và phân loại quá mẫn 2. Các type quá mẫn 2.1. Quá mẫn type I 2.2. Quá mẫn type II 2.3. Quá mẫn type III 2.4. Quá mẫn type IV Tình huống thảo luận: Phân tích tình huống của 4 type quá mẫn: Sốc phản vệ, sốc truyền máu, viêm da tiếp xúc (Lồng ghép với Nội, Da liễu).	2	0	2	4	1. Tự học, 2. Thuyết trình, câu hỏi clicker 3. Thảo luận ca lâm sàng	1/1-2	TS Hà/Ths Gám
9	Bài 9. Thiếu năng miễn dịch 1. Đại cương 2. Thiếu năng miễn dịch bẩm sinh 3. Thiếu năng miễn dịch mắc phải 4. Các nguyên nhân khác 5. Tình huống: lao phổi trên bệnh nhân suy giảm đáp ứng miễn dịch do nhiễm HIV ; viêm phổi và tiêu chảy trên trẻ suy dinh dưỡng (Lồng ghép Nhi, Lao).	2	0	1	3	1. Tự đọc 2,3,4. Thuyết trình, clicker 5. Thảo luận ca lâm sàng	1/1-2	TS Hà/Ths Yên
10	Bài 10. Bệnh lý tự miễn 1. Hiện tượng tự miễn và bệnh lý tự miễn 2. Nguyên nhân, cơ chế bệnh sinh của bệnh tự miễn 3. Xếp loại bệnh tự miễn 4. Cơ chế của những tổn	2	0	1	3	1. Thuyết trình 2,3,4. Thuyết trình, clicker 5. Thảo luận	1/1-2	TS Hằng/Ths Gám

	thương trong bệnh tự miễn 5. Phân tích tình huống: Cơ chế các tổn thương trong Luput ban đỏ hệ thống và xuất huyết giảm tiêu cầu tự miễn (Lông ghép với Nội, Da liễu)					ca lâm sàng		
--	---	--	--	--	--	-------------	--	--

TRƯỞNG BỘ MÔN

TS Nguyễn Thị Ngọc Hà

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



GS.TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN VI SINH - KÝ SINH TRÙNG ĐẠI CƯƠNG

1. Mã số học phần: MIP221
2. Tên học phần: Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương
3. Số tín chỉ: 2 (2 LT/ 0 TH)
4. Ngành đào tạo: Y khoa.
5. Năm học: 2018-2019
6. Giảng viên phụ trách: TS. Nguyễn Đắc Trung
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên/KTV
1	TS. Nguyễn Đắc Trung	Giảng viên
2	TS. Nguyễn Thị Thu Thái	Giảng viên
3	ThS. Lương Thị Hồng Nhung	Giảng viên
4	ThS. Nông Phúc Thắng	Giảng viên
5	ThS. Nguyễn Thị Hải	Giảng viên
6	TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	Giảng viên
7	TS. Vũ Thị Thu Hằng	Giảng viên
8	ThS. Nguyễn Thị Hồng Gấm	Giảng viên
9	ThS. Nguyễn Thị Hải Yến	Giảng viên
10	Lương Thị Kiều Diễm	Hỗ trợ lồng ghép
11	Lê Thị lựu	Hỗ trợ lồng ghép

8. Chuẩn năng lực

Ứng dụng kiến thức cơ bản về vi sinh, ký sinh trùng đại cương và miễn dịch chống vi sinh vật để giải thích được nguyên lý, nguyên tắc các phương pháp chẩn đoán, điều trị, kiểm soát và dự phòng bệnh nhiễm trùng.

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức:

1. Mô tả được những đặc điểm hình thái, cấu trúc, sinh sản, phát triển của vi sinh vật có giá trị trong chẩn đoán và kiểm soát bệnh nhiễm trùng.
2. Giải thích được các cơ chế đáp ứng miễn dịch của cơ thể chống vi sinh vật.
3. Giải thích được các cơ chế kháng thuốc của vi khuẩn.
4. Vận dụng được kiến thức của học phần để giải thích được nguyên lý, nguyên tắc các phương pháp chẩn đoán, điều trị, kiểm soát và dự phòng bệnh nhiễm trùng.

9.2. Thái độ:

Ý thức được tầm quan trọng của kiến thức học phần Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương trong học các học phần tiếp theo và trong thực hành nghề nghiệp.

10. Mô tả học phần:

Học phần Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương giới thiệu đặc điểm cơ bản về hình thái, cấu trúc, sinh sản, phát triển của vi sinh vật (VSV) và ký sinh trùng (KST) gây bệnh; vai trò của VSV và ký sinh trùng trong nhiễm trùng; cơ chế đáp ứng miễn dịch của cơ thể chống vi sinh vật gây bệnh; hiện tượng kháng thuốc của VSV gây bệnh; nguyên lý, nguyên tắc, các phương pháp chẩn đoán, điều trị, kiểm soát và dự phòng bệnh nhiễm trùng.

11. Phân bố thời gian giảng dạy: (2-3-6)/12 tuần

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết: Sinh viên đã hoàn thành học phần Giải phẫu đại cương.

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phần hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần:

STT	Tên bài	Số tiết
1	Bài 1. Giới thiệu về học phần Đại cương vi khuẩn 1. Kích thước 2. Hình thể 3. Cấu tạo tế bào vi khuẩn 3.1. Cấu trúc chung, cơ bản 3.2. Cấu trúc phụ 4. Sinh lý vi khuẩn 4.1. Dinh dưỡng 4.2. Hô hấp 4.3. Sự phát triển và sinh sản của vi khuẩn 4.4. Chuyển hóa 5. Di truyền vi khuẩn 5.1. Vật liệu di truyền 5.2. Hiện tượng di truyền ở vi khuẩn 6. Các phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học	2
2	Bài 2. Đại cương virus 1. Định nghĩa 2. Đặc điểm sinh học 2.1. Kích thước 2.2. Hình thể 2.3. Cấu trúc riêng, đặc biệt 2.3.1. Cấu trúc chung 2.3.2. Cấu trúc riêng 3. Phân loại virus 4. Sinh lý virus 4.1. Tính ký sinh bắt buộc trong tế bào sống 4.2. Sự nhân lên của virus 4.3. Hậu quả của sự nhân lên của virus trong tế bào 5. Các phương pháp chẩn đoán virus 5.1. Phân lập virus 5.2. Chẩn đoán bằng huyết thanh	2

	5.3. Chẩn đoán bằng kỹ thuật sinh học phân tử	
3	Bài 3. Đại cương nhiễm trùng-Nhiễm trùng bệnh viện 1. Khái niệm nhiễm trùng 2. Các hình thái nhiễm trùng 3. Vai trò của vi sinh vật trong nhiễm trùng 4. Vai trò của cơ thể trong nhiễm trùng 5. Vai trò của yếu tố ngoại cảnh trong nhiễm trùng 6. Nguồn gốc, diễn biến và các thể nhiễm trùng 7. Nhiễm trùng bệnh viện 7.1. Định nghĩa 7.2. Đối tượng có nguy cơ NTBV 7.3. Căn nguyên gây NTBV 7.4. Đường lây truyền NTBV 7.5. Hậu quả của NTBV 7.6. Biện pháp dự phòng và kiểm soát NTBV	4
4	Bài 4. Đại cương chung về ký sinh trùng 1. Khái niệm ký sinh trùng, hiện tượng ký sinh 2. Phân loại ký sinh trùng 3. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng 4. Bệnh học ký sinh trùng 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng 6. Phòng chống bệnh ký sinh trùng	2
5	Bài 5. Đại cương giun sán ký sinh 1. Khái niệm về giun sán 2. Phân loại giun sán ký sinh 3. Dịch tễ học giun sán ký sinh 4. Tác hại của giun sán với cơ thể vật chủ 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh giun sán ký sinh 6. Phòng chống bệnh giun sán ký sinh	2
6	Bài 6. Đại cương đơn bào ký sinh 1. Khái niệm về đơn bào ký sinh. 2. Phân loại đơn bào ký sinh 3. Dịch tễ học đơn bào ký sinh 4. Tác hại của các loại đơn bào ký sinh 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh đơn bào ký sinh 6. Phòng chống các bệnh đơn bào ký sinh	2
7	Bài 7. Đại cương tiết túc y học 1. Khái niệm chung về tiết túc y học 2. Phân loại tiết túc y học 3. Dịch tễ tiết túc y học 4. Tác hại, phương thức truyền và gây bệnh của tiết túc y học 5. Phòng chống tiết túc	2
8	Bài 8. Đại cương vi nấm y học 1. Khái niệm chung về vi nấm y học 2. Phân loại vi nấm y học 3. Dịch tễ học bệnh nấm 4. Vai trò của vi nấm y học 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh nấm 6. Phòng chống bệnh nấm	2
9	Bài 9. Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật 1. Khái quát về các cơ chế bảo vệ miễn dịch của người	4

	2. Khái quát về sự né của vi sinh vật 3. Miễn dịch chống vi khuẩn ngoại bào 4. Miễn dịch chống vi khuẩn nội bào 5. Miễn dịch chống virus 6. Miễn dịch chống ký sinh trùng Thảo luận: - Ứng dụng các cơ chế đáp ứng miễn dịch chống vi sinh vật trong xét nghiệm chẩn đoán	
10	Bài 10. Vaccin-Huyết thanh miễn dịch 1. Nguyên lý sử dụng vaccin 2. Nguyên tắc sử dụng vaccin 3. Tiêu chuẩn của vaccin 4. Phân loại vaccin 5. Lịch tiêm chủng vaccin mở rộng ở Việt Nam 6. Nguyên lý sử dụng huyết thanh miễn dịch 7. Nguyên tắc sử dụng huyết thanh miễn dịch	2
11	Bài 11. Tiệt trùng, khử trùng 1. Các thuật ngữ 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tiệt trùng, khử trùng 3. Nguyên tắc, biện pháp kỹ thuật của tiệt trùng 4. Nguyên tắc, biện pháp kỹ thuật của khử trùng	2
12	Bài 12. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn I. Các thuật ngữ 1. Đề kháng kháng sinh 2. Đa đề kháng 3. Đề kháng mở rộng 4. Toàn kháng II. Sự đề kháng kháng sinh của vi khuẩn 1. Phân loại đề kháng kháng sinh 2. Cơ chế lan truyền gen đề kháng 3. Cơ chế đề kháng kháng sinh 4. Phối hợp kháng sinh 5. Biện pháp phòng ngừa	4

14. Phương pháp dạy/học:

Thuyết trình, thảo luận nhóm, TBL

15. Phương tiện và vật liệu giảng dạy:

- Bài giảng E-learning.
- Kế hoạch bài giảng.
- Máy chiếu, clicker.

16. Đánh giá:

16.1. Các hình thức lượng giá

- Kiến thức: MCQ

16.2. Các bài lượng giá:

- Thời điểm lượng giá:

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Hệ số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 3	Trắc nghiệm	15 phút	1	Bài 1 - 4

Bài giữa học phần	Tuần 6	Trắc nghiệm	20 phút	2	Bài 1 - 7
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút		Bài 1 - 12

16.3. Khung lượng giá

- Trắc nghiệm cho mỗi bài KTTX (thời gian 15 phút) và giữa học phần (thời gian 20 phút)

+ Bài kiểm tra thường xuyên:

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	100% - 20 câu	12	8	
Tổng cộng	100% - 20 câu	12	8	

+ Bài thi giữa học phần:

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	100% - 10 câu	7	3	
Mục tiêu 2	100% - 15 câu	10	5	
Tổng cộng	100% - 25 câu	17	8	

- Trắc nghiệm bài thi kết thúc học phần, thời gian 30 phút

	Tỉ lệ %-Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1	40% - 24 câu	14	10	0
Mục tiêu 2	30% - 18 câu	6	12	0
Mục tiêu 3	15% - 9 câu	3	6	0
Mục tiêu 4	15% - 9 câu	0	3	6
Tổng cộng	100% - 60 câu	23 câu	31 câu	6 câu

- Cách tính điểm học phần:

$$\text{Điểm học phần} = ((\text{Điểm KTTX} + \text{Điểm GHP} \times 2) / 3 + \text{Điểm KTHP}) / 2$$

17. Tài liệu học tập và tham khảo

17.1. Tài liệu học tập:

1. Bộ môn Vi sinh, Ký sinh trùng, Sinh lý bệnh - Miễn dịch, Trường Đại học Y-Dược Thái Nguyên, Bài giảng Vi sinh - Ký sinh trùng đại cương (Tài liệu lưu hành nội bộ).

17.2. Tài liệu tham khảo:

1. Miễn dịch học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2014.
2. Vi sinh vật Y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2013.
3. Ký sinh trùng Y học, Trường Đại học Y Hà Nội, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2012.
4. Ký sinh trùng Y học, Đại học Y Dược TP hồ Chí Minh, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội, 2015.

1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the position of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the position of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.	1. The first part of the report deals with the general situation of the country and the position of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.
2. The second part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.	2. The second part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.
3. The third part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.	3. The third part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

4. The fourth part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

5. The fifth part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

6. The sixth part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

7. The seventh part of the report deals with the specific situation of the various groups of the population. It is a very interesting and informative study of the social and economic conditions of the country.

18. Lịch học:

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Bài 1. Giới thiệu về học phần Đại cương vi khuẩn 1. Đặc điểm hình thể tế bào vi khuẩn 2. Đặc điểm kích thước tế bào vi khuẩn 3. Đặc điểm cấu trúc và chức năng của tế bào vi khuẩn 4. Đặc điểm chuyển hóa, hô hấp, sinh sản và phát triển của vi khuẩn 5. Đặc điểm di truyền vi khuẩn 6. Phương pháp chẩn đoán vi khuẩn học	1	0	1	2	1. Tự đọc 2. Tự đọc 3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Tự đọc	1/1-4	TS. Trung
	Thảo luận - Ý nghĩa của đặc điểm hình thái, cấu trúc, sinh sản, phát triển của vi khuẩn trong chẩn đoán vi khuẩn gây bệnh							
2	Bài 2. Đại cương virus 1. Đặc điểm hình thể virus 2. Đặc điểm kích thước virus 3. Đặc điểm cấu trúc và chức năng của virus 4. Đặc điểm nhân lên của virus 5. Hậu quả sự nhân lên của virus với cơ thể vật chủ 6. Phương pháp chẩn đoán virus học 7. Bacteriophage	1	0	1	2	1. Tự đọc 2. Tự đọc 3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Tự đọc 7. Tự đọc	1/1-4	ThS. Nhung
	Thảo luận: (Lồng ghép với Nội, truyền nhiễm) - Ý nghĩa của đặc điểm hình thái, sự nhân lên của virus trong chẩn đoán virus gây bệnh.							
3 ; 4	Bài 3. Đại cương nhiễm trùng 1. Vi sinh vật trong tự nhiên và ký sinh ở cơ thể	1	0	1	4	1. Tự đọc	1/1-4	TS. Thái

	người 2. Khái niệm nhiễm trùng 3. Các hình thái nhiễm trùng 4. Vai trò của vi sinh vật trong nhiễm trùng 5. Vai trò của cơ thể vật chủ trong nhiễm trùng 6. Vai trò của yếu tố ngoại cảnh trong nhiễm trùng 7. Nguồn gốc, diễn biến, các thể nhiễm trùng Nhiễm trùng bệnh viện 1. Định nghĩa nhiễm trùng bệnh viện (NTBV) 2. Đối tượng có nguy cơ NTBV 3. Căn nguyên gây NTBV 4. Đường lây truyền NTBV 5. Hậu quả của NTBV 6. Biện pháp dự phòng và kiểm soát NTBV Thảo luận: - Vai trò của vi sinh vật trong nhiễm trùng - Vai trò của yếu tố ngoại cảnh trong nhiễm trùng					2. Tự đọc 3. Tự đọc 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Thuyết trình, clicker 7. Tự đọc 1. Thuyết trình, clicker 2. Thuyết trình, clicker 3. Tự đọc 4. Tự đọc 5. Thuyết trình, clicker 6. Thuyết trình, clicker		
5	Bài 4. Đại cương chung về ký sinh trùng 1. Khái niệm ký sinh trùng, hiện tượng ký sinh 2. Phân loại ký sinh trùng 3. Dịch tễ học bệnh ký sinh trùng 4. Bệnh học ký sinh trùng 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh ký sinh trùng 6. Phòng chống bệnh ký sinh trùng Thảo luận: - Đặc điểm của ký sinh trùng thích nghi với đời sống ký sinh	1	0	1	2	1. Thuyết trình, clicker 2. Thuyết trình, clicker 3. Tự đọc 4. Tự đọc, thuyết trình 5. Thuyết trình, clicker 6. Thuyết trình, clicker	1/1-4	ThS. Thắng
5	Kiểm tra thường xuyên (Bài 1-4)							
6	Bài 5. Đại cương giun sán ký sinh 1. Khái niệm về giun sán 2. Phân loại giun sán ký sinh	1	0	1	2	1. Tự đọc, thuyết trình 2. Thuyết trình, clicker	1/1-4	ThS. Hải

	3. Dịch tể học giun sán ký sinh 4. Tác hại của giun sán với cơ thể vật chủ 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh giun sán ký sinh 6. Phòng chống bệnh giun sán ký sinh Thảo luận: - Vị trí ký sinh của giun sán ký sinh và tác hại của chúng					3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Tự đọc		
7	Bài 6. Đại cương đơn bào ký sinh 1. Khái niệm về đơn bào ký sinh. 2. Phân loại đơn bào ký sinh 3. Dịch tể học đơn bào ký sinh 4. Tác hại của các loại đơn bào ký sinh 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh đơn bào ký sinh 6. Phòng chống các bệnh đơn bào ký sinh Thảo luận: - Vị trí ký sinh của đơn bào ký sinh và tác hại của chúng	1	0	1	2	1. Thuyết trình, clicker 2. Tự đọc, thuyết trình 3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Tự đọc	1/1-4	ThS. Thắng
8	Bài 7. Đại cương tiết túc y học 1. Khái niệm chung về tiết túc y học 2. Phân loại sơ bộ tiết túc y học 3. Dịch tể tiết túc y học 4. Tác hại, phương thức truyền và gây bệnh của tiết túc y học 5. Phòng chống tiết túc Thảo luận: - Sự kháng hóa chất của tiết túc	1	0	1	2	1. Tự đọc 2. Tự đọc 3. Tự đọc 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker	1/1-4	ThS. Thắng
8	Kiểm tra giữa học phần (Bài 1-7)							
9	Bài 8. Đại cương vi nấm y học 1. Khái niệm chung về vi nấm y học 2. Phân loại vi nấm y học 3. Dịch tể học bệnh nấm 4. Vai trò của vi nấm y học 5. Chẩn đoán, điều trị bệnh nấm	1	0	1	2	1. Tự đọc 2. Tự đọc 3. Tự đọc 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker	1/1-4	ThS. Hải

	6. Phòng chống bệnh nầm Thảo luận: - Dịch tễ học bệnh nầm					6. Tự đọc		
10; 11	Bài 9. Miễn dịch chống nhiễm vi sinh vật 1. Các cơ chế bảo vệ của cơ thể người. 2. Sự né tránh đáp ứng miễn dịch của vi sinh vật. 3. Miễn dịch chống vi sinh vật ngoại bào. 4. Miễn dịch chống vi sinh vật nội bào. 5. Miễn dịch chống virus. 6. Một số kỹ thuật xét nghiệm miễn dịch trong chẩn đoán nhiễm vi sinh vật. Thảo luận: - Ứng dụng các cơ chế đáp ứng miễn dịch chống vi sinh vật trong xét nghiệm chẩn đoán.	3	0	1	4	1. Thuyết trình, clicker 2. Tự đọc, thuyết trình, clicker 3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker 6. Thuyết trình, clicker	1/1-4	TS. Hà
12	Bài 10. Vacxin-Huyết thanh miễn dịch 1. Nguyên lý sử dụng vacxin 2. Nguyên tắc sử dụng vacxin 3. Tiêu chuẩn của vacxin 4. Phân loại vacxin 5. Lịch tiêm chủng vacxin mở rộng ở Việt Nam 6. Nguyên lý sử dụng huyết thanh miễn dịch 7. Nguyên tắc sử dụng huyết thanh miễn dịch Thảo luận - Ưu điểm và hạn chế của các loại vacxin - Chống chỉ định sử dụng vacxin - Cơ chế gây tác dụng không mong muốn do sử dụng vacxin và huyết thanh miễn dịch.	1	0	1	2	1. Thuyết trình, clicker 2. Thuyết trình, clicker 3. Tự đọc 4. Thuyết trình, clicker 5. Tự đọc 6. Thuyết trình, clicker 7. Thuyết trình, clicker	1/1-4	TS. Thái, TS Hà
13	Bài 11. Tiệt trùng, khử trùng 1. Các thuật ngữ 2. Các yếu tố ảnh hưởng tới quá trình tiệt trùng, khử trùng 3. Nguyên tắc, biện pháp kỹ thuật của tiệt trùng	1	0	1	2	1. Thuyết trình, clicker 2. Tự đọc 3. Thuyết trình, clicker	1/1-4	ThS. Nhung

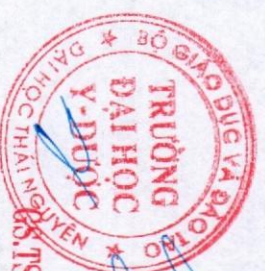
	4. Nguyên tắc, biện pháp kỹ thuật của khử trùng Thảo luận - So sánh chất sát, tẩy uế và kháng sinh - Lựa chọn biện pháp khử trùng, diệt trùng phù hợp với đối tượng cần tác động.					4. Thuyết trình, clicker		
14	Bài 12. Vi sinh vật kháng thuốc 1. Nguồn gốc kháng thuốc 2. Phương thức lan truyền tính kháng thuốc 3. Cơ chế kháng thuốc của vi sinh vật 4. Nguyên nhân hình thành sự kháng thuốc 5. Biện pháp hạn chế sự gia tăng tính kháng thuốc của vi sinh vật Thảo luận: - Nguyên nhân hình thành kháng thuốc thu được của vi sinh vật. - Hậu quả của kháng thuốc. - Biện pháp hạn chế sự gia tăng tính kháng thuốc ở vi sinh vật.	3	0	1	4	1. Tự đọc 2. Thuyết trình, clicker 3. Thuyết trình, clicker 4. Thuyết trình, clicker 5. Thuyết trình, clicker	1/1-4	TS. Trung

PHỤ TRÁCH HỌC PHẦN

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KH-GD



TS. Nguyễn Đức Trung



TS. Nguyễn Văn Sơn

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Mã số học phần:
2. Tên học phần: Tính chuyên nghiệp 1
3. Số tín chỉ: 01/0
4. Chuyên ngành đào tạo: Y khoa
5. Năm học: 2018 - 2019
6. Giảng viên phụ trách: PGS.TS Đàm Thị Tuyết
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên
1	PGS.TS Đàm Thị Tuyết	Giảng viên
2	BSCKII Nguyễn Thu Hiền	Giảng viên
3	TS Nguyễn Thị Phương Lan	Giảng viên
4	Ths Hoàng Minh Nam	Giảng viên
5	PGS.TS Hạc Văn Vinh	Giảng viên

8. Mục tiêu của học phần:

8.1. Kiến thức

1. Vận dụng được cơ sở lý luận của tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.
2. Mô tả được đặc điểm của hiện tượng tâm lý và cách thức giao tiếp.
3. Vận dụng được những kiến thức về mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng để giải quyết một số tình huống cụ thể.
4. Vận dụng được những kiến thức về biến đổi tâm lý người bệnh và ý thức của cán bộ y tế để giải quyết một số tình huống cụ thể.

8.2. Thái độ

5. Nhận thức được tầm quan trọng của tính chuyên nghiệp tác động tới kết quả thực hành nghề nghiệp.
6. Nhận thức được tầm quan trọng về mối quan hệ giữa tâm lý và bệnh tật; mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng
7. Tôn trọng bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng trong thực hành nghề nghiệp.

9. Mô tả học phần

Môn học gồm 2 phần cơ bản:

Đại cương về tính chuyên nghiệp: Giới thiệu những khái niệm, nội dung của tính chuyên nghiệp cần thiết trong y khoa. Cung cấp cho sinh viên cơ sở lý luận để hình thành tính chuyên nghiệp trong y khoa.

Tâm lý người bệnh, đạo đức y học: Đề cập đến tâm lý của người bệnh và giao tiếp với người bệnh, đồng nghiệp và cộng đồng. Phần này cũng đề cập đến những nguyên lý cơ bản của đạo đức y học trong chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

10. Phân bố thời gian giảng dạy trong học kỳ: 1 (2,2,6)/5

11. Điều kiện và yêu cầu của học phần

11.1. Điều kiện tiên quyết: Không

11.2. Yêu cầu

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu theo quy định: 5 tài liệu mang theo khi giảng dạy, máy tính, bút chì

- Sinh viên được cung cấp trước tài liệu học tập, đọc bài trước khi đến lớp

12. Nội dung học phần

STT	Nội dung	Số tiết
1	Bài 1: Tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa 1. Khái niệm tính chuyên nghiệp 2. Vai trò, yêu cầu của tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa 3. Cơ sở phát triển, hình thành tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa 4. Giới thiệu một số kỹ năng về tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa * Thảo luận bài tập tình huống trong thực hành y khoa	3
2	Bài 2: Đại cương về Tâm lý - Tâm lý y học I. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG 1. Đại cương tâm lý 2. Khái niệm hiện tượng tâm lý 3. Bản chất của hiện tượng tâm lý người 4. Đặc điểm hiện tượng tâm lý 4.1. Tâm lý mang tính chủ thể 4.2. Tâm lý mang tính tổng thể 4.3. Tâm lý mang tính thống nhất giữa hoạt động bên trong và bên ngoài 5. Phân loại các hiện tượng tâm lý 5.1. Quá trình tâm lý 5.2. Các trạng thái tâm lý 5.3. Thuộc tính tâm lý II. TÂM LÝ HỌC Y HỌC 1. Định nghĩa 2. Nhiệm vụ 3. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý y học 4. Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học 5. Một số phương pháp nghiên cứu tâm lý 5.1. Phương pháp quan sát	2

	5.2. Phương pháp thực nghiệm 5.3. Phương pháp đàm thoại 5.4. Phương pháp phân tích sản phẩm 5.5. Phương pháp trắc nghiệm	
3	Bài 3: Tâm lý giao tiếp 1. Khái niệm giao tiếp 2. Vai trò, ý nghĩa của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Các hình thức giao tiếp 4.1. Giao tiếp ngôn ngữ 4.2. Giao tiếp phi ngôn ngữ 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa thầy thuốc và bệnh nhân 5.1. Yếu tố thuộc về đặc trưng của người thầy thuốc 5.2. Yếu tố thuộc về chủ thể và đối tượng giao tiếp 5.3. Các yếu tố thuộc về môi trường, điều kiện giao tiếp 6. Một số quy tắc giao tiếp cơ bản giữa thầy thuốc và người bệnh, 7. Những điểm lưu ý trong các tình huống giao tiếp cụ thể * Thảo luận bài tập tình huống	3
4	Bài 4: Tâm lý người bệnh 1. Bệnh tật và bệnh nhân 1.1. Khái niệm về bệnh 1.2. Khái niệm về bệnh nhân 2. Những biểu hiện tâm lý ở bệnh nhân 2.1. Cấu trúc căn nguyên tâm lý của bệnh 2.2. Các biểu hiện tâm lý thường gặp ở bệnh nhân 2.3. Các trạng thái tâm lý của người bệnh 2.4. Diễn biến tâm lý của bệnh nhân khi đến khám bệnh 3. Các loại nhận thức của bệnh nhân 3.1. Nhận thức đúng đắn và bình thường 3.2. Nhận thức cường điệu quá mức 3.3. Nhận thức yếu 3.4. Nhận thức không ổn định, loạn nhận thức 4. Các loại phản ứng của bệnh nhân 4.1. Phản ứng hợp tác 4.2. Phản ứng nội tâm 4.3. Phản ứng bàng quan 4.4. Phản ứng hốt hoảng 4.5. Phản ứng nghi ngờ 4.6. Phản ứng tiêu cực 4.7. Phản ứng phá hoại 5. Tiếp xúc của CBYT đối với người bệnh và một số điều cần lưu ý 5.1. Nhân viên thường trực 5.2. Điều dưỡng viên tiếp nhận 5.3. Thầy thuốc và cán bộ điều dưỡng 5.4. Những điều cần tránh	3

	5.5. Vấn đề chẩn đoán bệnh 5.6. Vấn đề tiên lượng bệnh 6. Tiếp xúc với người nhà bệnh nhân 7. Tâm lý bệnh nhân nằm điều trị trong bệnh viện * Thảo luận bài tập tình huống	
5	Bài 5: Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học 1. Tôn trọng quyền tự chủ 1.1. Tôn trọng các quyền lợi và phẩm giá của người bệnh 1.2. Bảo mật thông tin 1.3. Cung cấp đủ thông tin cho bệnh nhân 1.4. Tôn trọng quyền tự quyết của bệnh nhân 1.5. Tìm kiếm sự đồng ý, sự lựa chọn của bệnh nhân 1.6. Trung thực, không lừa dối 1.7. Tôn trọng quyền bệnh nhân, quyền từ chối điều trị 2. Lòng nhân ái 3. Không làm việc có hại, không ác ý 4. Công bằng 5. Nội dung 12 điều y đức	2
6	Bài 6: Quan hệ thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng 1. Các tiêu chí về đạo đức trong mối quan hệ giữa bác sỹ với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng 2. Vai trò, trách nhiệm của bác sỹ trong xã hội, cộng đồng 3. Một số văn bản pháp quy về giao tiếp của thầy thuốc * Thảo luận bài tập tình huống	2

13. Phương pháp dạy/học

Thuyết trình, thảo luận nhóm, tình huống.

14. Phương tiện và vật liệu dạy/học

Kế hoạch bài giảng, tình huống, bài tập, tranh ảnh, projector.

15. Đánh giá học phần

15.1. Các hình thức lượng giá

Kiểm tra thường xuyên và giữa học phần: theo hình thức tự luận

Thi kết thúc học phần: theo hình thức trắc nghiệm, câu hỏi ngắn.

15.2. Các bài lượng giá

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 3	Tự luận	30 phút	0,2	Bài 1-3
Bài giữa học phần	Tuần 5	Tự luận	45 phút	0,3	Bài 1-6
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch đào tạo	Trắc nghiệm	30 phút	0,5	Bài 1-6

15.3. Khung lượng giá

	Tỉ lệ % - Số câu	Nhớ lại	Hiểu	Áp dụng
Mục tiêu 1. Vận dụng được cơ sở lý luận của tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa.	20,2% - 22 câu	8	9	5
Mục tiêu 2. Mô tả được đặc điểm của hiện tượng tâm lý và cách thức giao tiếp.	33,0% - 36 câu	14	19	3
Mục tiêu 3. Vận dụng được những kiến thức về mối quan hệ giữa thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp và cộng đồng để giải quyết một số tình huống cụ thể.	16,5%-18 câu	16		2
Mục tiêu 4. Vận dụng được những kiến thức về biến đổi tâm lý người bệnh và ý đức của cán bộ y tế để giải quyết một số tình huống cụ thể.	30,3% - 33 câu		8	25
Tổng cộng	100%- 109 câu	38	36	35

16. Tài liệu học tập và tham khảo

16.1. Tài liệu học tập/ giáo trình

1. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2018), Tính chuyên nghiệp 1.

16.2. Tài liệu tham khảo

1. Phạm Thị Minh Đức (2014), Tâm lý và đạo đức Y học, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam
2. Phạm Văn Thức (2009), Bài giảng đạo đức y học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội
3. Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên (2007), Tâm lý Y học-Y đức, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.
4. Trường Đại học Y Hà Nội (2011), Đạo đức Y học, Nhà xuất bản Y học, Hà Nội.

5. Papadakis MA, Paauw DS, Hafferty FW, et al. Perspective: The education community must develop best practices informed by evidence-based research to remediate lapses of professionalism. Acad Med 2012; 87: 1694–98. 2.
6. Byyny RL. AΩA and professionalism in medicine. The Pharos Summer 2011; 74: 1–3.
7. Edelstein L. The Hippocratic Oath: Text, Translation and Interpretation. Baltimore (MD): Johns Hopkins University Press; 1943.
8. Tan SY, Yeow ME. Moses Maimonides (1135–1204): Rabbi, philosopher, physician. Singapore Med J 2002; 43: 551–53.
9. Hamilton JS. Scribonius Largus on the medical profession. Bull Hist Med 1986; 60:209–16.
10. Bliss M. William Osler: A Life in Medicine. New York: Oxford University Press; 2007.
11. Oglesby P. The Caring Physician: The Life of Dr. Francis W. Peabody. Cambridge (MA): Harvard University Press; 1991.

17. Lịch học

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/ TLTK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
Tuần 1	Bài 1: Tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa 1. Khái niệm tính chuyên nghiệp 2. Vai trò, yêu cầu của tính chuyên nghiệp 3. Một số kỹ năng thực hành tính chuyên nghiệp 4. Phát triển, hình thành tính chuyên nghiệp trong y học	2	0	0	2	Thuyết trình	1/2,4-11	PGS. TS Vinh
	Bài 2: Đại cương về Tâm lý - Tâm lý y học I. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG 1. Đại cương tâm lý 2. Khái niệm hiện	2	0	0	2	Thuyết trình, đặt câu hỏi, Đưa ra vấn đề,	1/1, 3	PGS. TS Tuyết

tượng tâm lý 3. Bản chất của hiện tượng tâm lý người 4. Đặc điểm hiện tượng tâm lý 4.1. Tâm lý mang tính chủ thể 4.2. Tâm lý mang tính tổng thể 4.3. Tâm lý mang tính thống nhất giữa hoạt động bên trong và bên ngoài 5. Phân loại các hiện tượng tâm lý 5.1. Quá trình tâm lý 5.2. Các trạng thái tâm lý 5.3. Thuộc tính tâm lý II. TÂM LÝ HỌC Y HỌC 1. Định nghĩa 2. Nhiệm vụ 3. Đối tượng nghiên cứu của tâm lý y học 4. Vai trò của yếu tố tâm lý trong y học 5. Một số phương pháp nghiên cứu tâm lý áp dụng trong nghiên cứu tâm lý học y học 5.1. Phương pháp quan sát 5.2. Phương pháp thực nghiệm 5.3. Phương pháp đàm thoại 5.4. Phương pháp phân tích sản phẩm 5.5. Phương pháp trắc nghiệm.					đề SV thảo luận		
---	--	--	--	--	-------------------------------	--	--

Tuần 2	Bài 3: Tâm lý giao tiếp 1. Khái niệm giao tiếp 2. Vai trò, ý nghĩa của giao tiếp 3. Mục đích của giao tiếp 4. Các hình thức giao tiếp 4.1. Giao tiếp ngôn ngữ 4.2. Giao tiếp phi ngôn ngữ 5. Các yếu tố ảnh hưởng đến giao tiếp giữa thầy thuốc và bệnh nhân 5.1. Yếu tố thuộc về đặc trưng của người thầy thuốc 5.2. Yếu tố thuộc về chủ thể và đối tượng giao tiếp 5.3. Các yếu tố thuộc về môi trường, điều kiện giao tiếp 6. Một số quy tắc giao tiếp cơ bản giữa thầy thuốc và người bệnh 7. Những điểm lưu ý trong các tình huống giao tiếp cụ thể	2	0	0	2	Thuyết trình	1/1, 3	PGS. TS Tuyết
	Bài 4: Tâm lý người bệnh 1. Bệnh tật và bệnh nhân 1.1. Khái niệm về bệnh 1.2. Khái niệm về bệnh nhân 2. Những biểu hiện tâm lý ở bệnh nhân 2.1. Cấu trúc căn nguyên tâm lý của bệnh 2.2. Các biểu hiện tâm	2	0	0	2	Thuyết trình	1/1, 3	BSC KIIHi ền

	lý thường gặp ở bệnh nhân 2.3. Các trạng thái tâm lý của người bệnh 2.4. Diễn biến tâm lý của bệnh nhân khi đến khám bệnh 3. Các loại nhận thức của bệnh nhân 3.1. Nhận thức đúng đắn và bình thường 3.2. Nhận thức cường điệu quá mức 3.3. Nhận thức yếu 3.4. Nhận thức không ổn định, loạn nhận thức 4. Các loại phản ứng của bệnh nhân 4.1. Phản ứng hợp tác 4.2. Phản ứng nội tâm 4.3. Phản ứng bàng quan 4.4. Phản ứng hốt hoảng 4.5. Phản ứng nghi ngờ 4.6. Phản ứng tiêu cực 4.7. Phản ứng phá hoại 5. Tiếp xúc của cán bộ y tế đối với người bệnh và một số điều cần lưu ý 5.1. Nhân viên thường trực 5.2. Điều dưỡng viên tiếp nhận 5.3. Thầy thuốc và cán bộ điều dưỡng 5.4. Những điều cần tránh 5.5. Vấn đề chẩn đoán bệnh 5.6. Vấn đề tiên lượng bệnh 6. Tiếp xúc với người nhà bệnh nhân 7. Tâm lý bệnh nhân nằm điều trị trong bệnh viện							
Tuần 3	Bài tập tình huống: Tính chuyên nghiệp trong thực hành y khoa	0	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/2, 4-11	PGS. TS Vinh

	Bài tập tình huống: Tâm lý giao tiếp	0	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/1, 3	PGS. TS Tuyết
	Kiểm tra thường xuyên (Bài 1-3)							
Tuần 4	Bài 5: Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học 1. Tôn trọng quyền tự chủ 1.1. Tôn trọng các quyền lợi và phẩm giá của người bệnh 1.2. Bảo mật thông tin 1.3. Cung cấp đủ thông tin cho bệnh nhân 1.4. Tôn trọng quyền tự quyết của bệnh nhân 1.5. Tìm kiếm sự đồng ý, sự lựa chọn của bệnh nhân 1.6. Trung thực, không lừa dối 1.7. Tôn trọng quyền bệnh nhân, quyền từ chối điều trị 2. Lòng nhân ái 3. Không làm việc có hại, không ác ý 4. Công bằng 5. Nội dung 12 điều y đức	1	0	0	1	Thuyết trình	1/2, 4	TS Lan
	Bài 6: Quan hệ thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng 1. Các tiêu chí về đạo đức trong mối quan hệ giữa bác sĩ với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng 2. Vai trò, trách nhiệm của bác sĩ trong xã hội, cộng đồng	1	0	0	1	Thảo luận nhóm	1/2, 4	ThS Nam

	3. Một số văn bản pháp quy về giao tiếp của thầy thuốc							
	Bài tập tình huống: Tâm lý người bệnh	0	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/1, 3	BSC KII Hiền
Tuần 5	Bài tập tình huống: Nguyên lý cơ bản của đạo đức y học	0	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/2, 4	TS Lan
	Bài tập tình huống: Quan hệ thầy thuốc với bệnh nhân, đồng nghiệp, xã hội và cộng đồng	0	0	2	2	Thảo luận nhóm	1/2, 4	ThS Nam
	Thi giữa học phần (Bài 1-6)							

TRƯỞNG BỘ MÔN



PGS.TS Đàm Thị Tuyết

K/ CHỦ TỊCH HĐ KHOA HỌC GIÁO DỤC



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PGS.TS. Trịnh Xuân Tráng

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT

1. Mã số học phần: ENG112
2. Tên học phần : Ngoại ngữ II
3. Số tín chỉ/tiết học : 01 (15 LT)
4. Ngành đào tạo: Y khoa
5. Năm học: 2018 - 2019
6. Giảng viên phụ trách: TS. Nguyễn Thị Thanh Hồng
7. Cán bộ tham gia giảng dạy:

STT	Họ và tên	Giảng viên
1	TS. Nguyễn Thị Thanh Hồng	Giảng viên
2	Ths. Trần Thị Quỳnh Anh	Giảng viên
3	Ths. Vũ Thị Hào	Giảng viên
4	Ths. Nguyễn Thị Khánh Ly	Giảng viên
5	Ths. Triệu Thành Nam	Giảng viên
6	Ths. Nguyễn Thị Hồng Nhung	Giảng viên
7	Ths. Đào Thị Hồng Phương	Giảng viên
8	TS. Nguyễn Quỳnh Trang	Giảng viên
9	TS. Nguyễn Trọng Hiếu	Giảng viên BM Nội

8. Chuẩn năng lực:

Sử dụng được tiếng Anh trong thực hành nghề nghiệp

9. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có khả năng:

9.1. Kiến thức:

1. Vận dụng được từ vựng và cấu trúc tiếng Anh được học trong học phần trong việc mô tả các triệu chứng thông thường, các cơn đau và vị trí đau trên cơ thể.

9.2. Kỹ năng:

2. Sử dụng được những cấu trúc, từ vựng tiếng Anh chuyên ngành Y trong phát triển kỹ năng Nghe, Nói, Đọc, Viết theo các chủ đề đã được học trong học phần.

3. Thực hiện được các tình huống giao tiếp về các triệu chứng thông thường

9.3. Thái độ:

4. Ý thức được tầm quan trọng của kiến thức tiếng Anh chuyên ngành Y trong học tập những học phần tiếp theo và thực hành nghề nghiệp.

10. Mô tả học phần:

Học phần này bao gồm từ vựng và cấu trúc tiếng Anh chuyên ngành Y về các thuật ngữ giải phẫu của các bộ phận cơ thể người, các triệu chứng thông thường, các cơn đau nhức thường gặp để hỗ trợ sinh viên thực hành các kỹ năng: nghe, nói, đọc, viết với số lượng 3 bài trong giáo trình English in Medicine 1.

11. Phân bố thời gian giảng dạy: 1 (2 – 1 – 6)/6 tuần

- Số tiết thực dạy: 2 tiết/ 1 tuần
- Số tuần thực dạy: 6 tuần
- Tổng số tiết thực dạy: 6 tuần x 2 tiết = 12 tiết
- Tổng số tiết thảo luận: 6 tiết
- Tổng số tiết tự nghiên cứu: 36 tiết

12. Điều kiện và yêu cầu của học phần

12.1. Điều kiện tiên quyết:

- Sinh viên phải hoàn thành học phần Ngoại ngữ I

12.2. Yêu cầu:

- Giảng viên chuẩn bị đầy đủ tài liệu, vật liệu dạy học theo quy định.
- Sinh viên được cung cấp trước các tài liệu học tập và chuẩn bị bài trước khi đến lớp theo yêu cầu trong phân hướng dẫn học tập.

13. Nội dung học phần

STT	Tên bài	Số tiết
1	Unit 4: Parts of the body Listening: - Some common sport injuries Vocabulary: - Body parts - Colloquial languages using parts of the body Language focus: - Possessive adjectives Reading: - Patient Assessment - Jefferson General Hospital Writing: - Fill out the doctor's note Speaking: - Act out the role	6 tiết
2	Unit 5: Signs and symptoms Listening: - Symptoms	4 tiết

	Vocabulary: - Signs and symptoms Language focus: - Question forms Reading: - Patient assessment - Mystery syndrome Writing: - Describing symptoms Speaking: - Asking about symptoms	
3	<u>Unit 6: Pain</u> Listening: - Describing the pain - Pain relief Vocabulary: - signs and symptoms Language focus: - Comparing things Reading: - Patient Assessment - Mystery syndrome Writing: - A pain report - Describing types of pain - Describing degrees of pain Speaking: - Asking about pain	2 tiết
	Thảo luận: 1. Internal organs of the human body 2. Role play: Asking and describing symptoms	6 tiết

13. Phương pháp dạy / học:

- Thuyết trình, phát vấn, thảo luận cá nhân/cặp/nhóm, đóng vai.

14. Phương tiện và vật liệu dạy / học:

- Phần, bảng
- Máy tính, máy chiếu
- Tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

15. Đánh giá

16.1. Các hình thức lượng giá:

- Kiến thức: MCQ, viết, vấn đáp
- Kỹ năng: MCQ

16.2. Các bài lượng giá:

Bài lượng giá	Thời điểm	Hình thức	Thời lượng	Trọng số	Nội dung lượng giá
Bài thường xuyên	Tuần 3	Kiểm tra nói	10 phút	0,2	Bài 4
Bài giữa học phần	Tuần 5	Tự luận	30 phút	0,3	Bài 4 - 5
Bài thi kết thúc học phần	Theo lịch Đào tạo	Trắc nghiệm+ Tự luận	45 phút	0,5	Bài 4 – 6

17. Tài liệu học tập và tham khảo:

17.1. Tài liệu học tập:

- Bộ môn Ngoại Ngữ. Bài giảng *English in Medicine 1*. Tài liệu lưu hành nội bộ

17.2. Tài liệu tham khảo:

- Eric H. Glendinning, Ron Howard. *Professional English in use – Medicine*. (2010). Cambridge University Press
- Sam McCarter. *Medicine 1*. (2010). Oxford University Press.
- Virginia Evans, Kori Salcido. *Career paths Nursing*. (2011). Express Publishing.

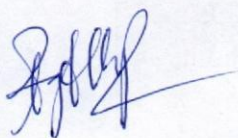
18. Lịch học

Tuần	Nội dung	Hình thức dạy/học				PP dạy/học	Tài liệu học tập/TL TK	Giảng viên
		Lý thuyết	Thực hành	Thảo luận	Tổng số			
1	Unit 4: Parts of the body Listening: - Some common sport injuries Vocabulary: - Body parts - Colloquial languages using parts of the body	2	0	0	2	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	TS. Hồng
2	Unit 4: Parts of the body Language focus: - Possessive adjectives Reading: - Patient Assessment - Jefferson General	2	0	0	2	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	Ths. Q.anh

	Hospital							
3	Unit 4: Parts of the body Writing: - Fill out the doctor's note Speaking: - Act out the role	2	0	2	4	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	Ths. Hào
	Kiểm tra thường xuyên (Bài 1)							
4	Unit 5: Signs and symptoms Listening: - Symptoms Vocabulary: - Signs and symptoms Language focus: - Question forms	2	0	0	2	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	Ths. Ly
5	Unit 5: Signs and symptoms Reading: - Patient assessment - Mystery syndrome Writing: - Describing symptoms Speaking: - Asking about symptoms	2	0	2	4	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	Ths. Nam
	Kiểm tra giữa học phần (Bài 1 - 2)							
6	Unit 6: Pain Listening: - Describing the pain - Pain relief	2	0	2	4	Thuyết trình thảo luận cặp, nhóm	1/1-3	TS. Trang

Vocabulary: - signs and symptoms Language focus: - Comparing things Reading: - Patient Assessment - Mystery syndrome Writing: - A pain report - Describing types of pain - Describing degrees of pain Speaking: - Asking about pain							
	Thi kết thúc học phần (Bài 1-3)						

TRƯỞNG BỘ MÔN



Ts. Nguyễn Thị Thanh Hồng

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA HỌC GIÁO DỤC



G8.TS. Nguyễn Văn Sơn